

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 36
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1533

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ hai trong đoạn lớn thứ sáu của phân kệ tụng, tức đoạn Đồ Sự Cảnh Nguyện (睹事境願, những nguyện [sẽ phát khởi] khi thấy cảnh và sự). Xem từ bài kệ tụng thứ sáu:

(Kinh) Kiến thụ diệp mậu, đương nguyện chúng sanh, dĩ Định giải thoát, nhi vi âm ánh.

(經)見樹葉茂。當願眾生。以定解脫。而為蔭映。

(Kinh): Thấy cây rậm lá, nguyện cho chúng sanh, dùng Định giải thoát, để làm che chắn.

Trong phần trước, chúng ta thấy núi cao, thấy cây có gai. Ở chỗ này, thấy cây cối hết sức tươi tốt, dẫn phát đại nguyện “*dĩ Định giải thoát*” (dùng Định để giải thoát) của Bồ Tát. “*Định*” là Thiên Định. Thiên Định là then chốt trong sự tu hành của Phật giáo. Chỉ cần là Phật pháp, bất luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, hay Giáo Hạ, cho đến cái gọi là “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”, vô lượng pháp môn, “*pháp*” (法) là phương pháp, “*môn*” là môn kính (門徑, đường lối). Vô lượng vô biên phương pháp và đường lối đều là phương tiện tu học. Tu gì vậy? Chư vị nhất định phải hiểu điều này, toàn là tu Giới, Định, Huệ! Lìa khỏi Giới, Định, Huệ, sẽ chẳng phải là Phật pháp, chư vị chớ nên không biết điều này. Chúng ta học Tịnh Tông, Tịnh Tông dùng phương pháp gì để tu Giới, Định, Huệ? Chúng ta chọn lựa cách Trì Danh Niệm Phật; phải biết điều này: Quý vị niệm Phật là tu gì, chớ nên không biết! Nương theo phương pháp Niệm Phật, tức là trì giới. Niệm đến mức nhất tâm bất loạn, nhất tâm là Thiên Định, bất loạn là khai trí huệ.

Vì thế, trong kinh Bát Nhã, đức Phật đã nói minh bạch: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao, thấp*”. Bất luận tu pháp môn nào, cũng đều là như nhau; hễ

tu thành công, tất nhiên là đoạn Kiến Tư phiền não, đoạn Trần Sa phiền não, đoạn Vô Minh phiền não, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, thấy đều là như nhau. Thiền là như thế, Giáo cũng là như thế; trì chú, niệm Phật cũng như thế, chẳng khác gì! Đã đều là tu Giới, Định, Huệ, có sao đức Phật nói pháp môn nhiều ngàn ấy? Đây là để thuận theo các căn tánh bất đồng của chúng sanh. Quý vị cảm thấy học pháp môn nào thuận tiện, dễ dàng, bèn chọn lựa pháp môn ấy. Căn tánh của mỗi người khác nhau; vì thế, đức Phật mới mở ra các pháp môn nhiều ngàn ấy. Đó gọi là “*thù đồ đồng quy*” (殊途同歸, khác đường nhưng về cùng một chỗ), bất luận bao nhiêu pháp môn!

Từ lá cây, chúng ta có thể thấu hiểu ý nghĩa này. “*Lá cây*” ví như pháp môn. Một cội cây to, rất nhiều lá, giống như tám vạn bốn ngàn pháp môn. Quý vị thấy lá dẫu nhiều đến mấy đi nữa, lá mọc từ chót nhánh, chót nhánh mọc từ nhánh cây, nhánh cây sanh từ cành cây, cành sanh từ thân, thân sanh từ cội rễ của cây. Quý vị quan sát bất luận từ chiếc lá nào, đến cuối cùng, đều là cùng một cội rễ! Quý vị bèn hiểu, vô lượng vô biên pháp môn thấy đều quy vào một căn bản. Căn bản ấy gọi là minh tâm kiến tánh; căn bản ấy được gọi là Vô Thượng Bồ Đề. Nhưng quý vị chẳng thể rời loạn được, nhất định phải từ một chiếc lá của chính mình, [lên theo] chót, nhánh, cành, thân, dò tới gốc, một mực dò cho đến gốc, nhất định là quý vị phải đi theo con đường ấy. Khi chưa đạt tới căn bản, pháp môn dường như chẳng giống nhau, khác biệt, nhưng đạt tới căn bản thì là một. Do vậy nói: “*Một pháp môn đã thông, hết thấy các pháp môn đều thông*”. Tới khi nào thông hết thấy các pháp môn, có giống như một cội cây to hay không? Chúng ta coi điều này như một cái cây, đây là cây, đây là gốc cây, đây là thân cây, trong ấy có cành, nhánh, đạt tới gốc là đã thông [một phần], đạt tới tận cội rễ là hoàn toàn thông. Đây chính là bảo quý vị phải thâm nhập một môn. Chẳng thâm nhập sẽ không được, nhất định phải có độ sâu kha khá thì mới thông được!

Đạt tới gốc chính là “*minh tâm kiến tánh*” như Thiền Tông đã nói, hoặc như Giáo Hạ nói “*đại triệt đại ngộ*”, Tịnh Độ Tông nói “*Lý nhất tâm bất loạn*”. Sự nhất tâm bất loạn là thân cây, tức là Sự nhất tâm bất loạn chưa đạt đến căn bản. Căn bản là Lý nhất tâm bất loạn. Phải hiểu rành mạch, rõ ràng những đạo lý và sự thật này! Do vậy, chúng ta chọn chắc chắn một pháp môn, tự nhiên là quý vị sẽ có tín tâm. Đối với các pháp môn khác, nhất định là hết sức tôn kính, hết sức tôn trọng, nhưng ta nhất định học một môn. Chỉ có một môn thì quý vị mới có thể đạt tới căn bản! Quý vị đồng thời học hai hoặc ba môn, hãy nghĩ tới cội cây, nghĩ tới tình huống tăng trưởng của cây. Ta muốn nắm đồng thời hai ba chót nhánh, quý vị làm sao có thể đạt tới căn cội cho được? Vì thế, nhà Phật nói, [tức là] cổ đại đức bảo: “*Thức đắc nhất, vạn sự tất*” (Biết một chuyện, muôn chuyện đều xong). “*Thức*” (識) ở đây là quý vị nhận biết, thật sự nhận biết, thật sự hiểu rõ, “*nhất*” (一) là gì? Thâm nhập một môn. Thâm nhập một môn đạt tới trình độ nhất định, sẽ hiểu rõ toàn bộ.

Lại thưa cùng chư vị, không chỉ là hiểu rõ Phật giáo, mà tất cả các tôn giáo đều hiểu rõ; thế gian và xuất thế gian cũng hiểu rõ toàn bộ. Do nguyên nhân nào?

Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều cùng sanh từ một căn cội. Các tôn giáo khác nhau dường như có nguồn gốc khác nhau, [nhưng thật ra đều là] từ một cội rễ có thể mọc ra mấy cây, mấy cây ấy có cùng một cội rễ. Mấy cây ấy giống như các tôn giáo bất đồng, hoặc các pháp thế gian và xuất thế gian bất đồng; cội rễ là một, do một cội rễ sanh ra. Từ trong rừng rậm hoặc rừng cây, chúng ta đều thấy: Cùng một gốc rễ mọc ra ba cây, đôi ba cây, bốn, năm, sáu cây, do cùng một gốc rễ sanh ra. Lãnh hội từ chỗ này, sau đây quý vị mới hiểu: Chỉ cần tìm được cội rễ, hết thấy sẽ đều thông. Tìm được cội rễ, nó sanh ra hai cây cũng thế, mà ba cây cũng thế, năm cây cũng thế, đã tìm được cội rễ, quý vị sẽ thông suốt toàn bộ! Đạo lý ở chỗ này!

Do vậy, học tập pháp thế gian và xuất thế gian, điều quan trọng nhất là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Nếu quý vị chẳng [huân tu] lâu dài, công lực của quý vị sẽ chẳng đạt tới căn cội. Chúng tôi dùng cây cối để tỷ dụ: Quý vị nói đến lá cây, thâm nhập một tầng sẽ là nhánh lá. Một nhánh lá có thể mọc ra vài phiến lá. Quý vị tìm được nhánh lá, đã nắm vững mấy phiến lá ấy. Nhánh lá mọc từ nhánh cây, quý vị nắm được nhánh cây, sẽ nắm được rất nhiều nhánh lá. Nhánh cây mọc từ cành cây, nếu quý vị nắm được cành cây, sẽ nắm được khá nhiều nhánh cây. Khi quý vị lại đạt tới thân cây, sẽ nắm giữ khá nhiều cành. Quý vị hãy quan sát cẩn kẽ, có phải là như thế hay chẳng? Vì thế, quý vị càng thâm nhập, trí huệ sẽ càng to!

Đã từng có người hỏi tôi: “Giáo lý là gì? Giáo nghĩa là gì?” Câu hỏi ấy hay lắm! Nếu quý vị thâm nhập đến thân cây, cành cây, chúng đều thuộc loại giáo nghĩa, quý vị sẽ có thể thông đạt cục bộ. Nếu quý vị đạt tới căn cội, đó là giáo lý, sẽ là thông đạt hết thấy. Nói cách khác, nếu quý vị thông đạt giáo lý từ một bộ kinh, tất cả hết thấy các kinh sẽ đều thông suốt toàn bộ. Nếu quý vị đạt tới giáo nghĩa, quý vị có thể thông hiểu một tông, một tông phái, hoặc hai tông phái, chẳng thể thông đạt toàn bộ! Chẳng có gì khác, đều là do vận dụng công phu sâu xa thì mới có cảnh giới như vậy hiển hiện. Vì thế nói: “*Một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông*”. Tu hành, thành tựu một pháp môn, hết thấy các pháp môn sẽ đều trọn đủ. Ở đây, quan trọng nhất là Định; vì thế, Ngài phát nguyện “*dĩ Định giải thoát*” (dùng Định để giải thoát).

Lá cây che bóng, rợp mát, có ý nghĩa này. Đây là như ngạn ngữ đã nói, “*một người có phước, đại chúng đều hưởng phước của người ấy*”. Người ấy có địa vị càng cao, giống như cái cây càng to. Nếu là người thật sự có đức hạnh, có học vấn, có tài hoa, nếu người ấy làm thị trưởng của chúng ta, mấy trăm vạn người trong cả thành phố sẽ được hưởng phước của người ấy. Người ấy cai trị chỗ này rất khá. Nếu người ấy là tỉnh trưởng, dường như là có tới mấy ngàn vạn người được hưởng phước của người ấy. Nếu người ấy là lãnh đạo của quốc gia, hiện thời có mười ba ức người Hoa được hưởng phước của người ấy. Một người có phước, giống như một cội cây to, chúng ta đều hưởng bóng mát dưới cội cây to. Cội cây to ấy trọn đủ viên mãn Tam Học Giới, Định, Huệ.

Ở chỗ này nói đến Định, nói đến giải thoát. Nói đến Định, chắc chắn là có Giới. Nếu chẳng có giới, lấy đâu ra Định? Do Giới đắc Định. Nói đến giải thoát,

đương nhiên là đã khai Huệ, trí huệ mở mang! Chẳng khai trí huệ, sẽ chẳng thể giải trừ tập khí phiền não của quý vị. “Giải” (解) ở đây là là hóa giải, giải trừ; hóa giải gì vậy? Tập khí phiền não, trong [khi giảng kinh] Hoa Nghiêm, chúng tôi thường nói là “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”, giải trừ, tháo gỡ chúng! “Thoát” (脱) là gì? Thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới. Thoát lìa, quý vị thấy: Hóa giải, buông xuống chấp trước, sẽ thoát lìa lục đạo. Buông xuống phân biệt, đã giải trừ, đã buông xuống, sẽ thoát khỏi mười pháp giới. Trong lục đạo, chúng ta hóa giải tham, sân, si, bèn thoát lìa ba ác đạo; đây là ý nghĩa giải thoát. “Giải” là nói theo phương diện phiền não. “Thoát” là nói theo phương diện tam đồ, lục đạo, mười pháp giới. Nói cách khác, công lực của quý vị càng sâu, cảnh giới càng cao, giúp đỡ chúng sanh, ở đây là giáo hóa chúng sanh. “Nhi vi ám ánh” (而為蔭映, làm bóng râm, che chắn sự chói chang) chính là chúng sanh được lợi ích. Mức độ giáo hóa ngày càng rộng lớn, hiệu quả giáo hóa ngày càng rõ rệt, chúng sanh thật sự được phước. Vì thế, nếu chúng ta thật sự muốn giúp đỡ người khác, giúp bằng cách nào? Chính mình phải thật sự tu. Chính mình chẳng phải là chân tu, mong giúp đỡ [kẻ khác], sẽ là như thường nói “tâm có thừa mà sức chẳng đủ”. Chẳng đủ năng lực, rất muốn giúp đỡ họ, nhưng chẳng có đủ năng lực. Phải hiểu đạo lý này!

Nếu quý vị hỏi: “Vì sao ta tu bèn có thể giúp đỡ người khác?” Người tu hành, nói theo kiểu hiện thời, “từ trường” khác hẳn. Người thật sự tu hành, từ trường nơi chỗ họ ở sẽ khác hẳn, quý vị sẽ cảm thấy rất thoải mái, rất an toàn. Ở chỗ ấy, chắc chắn chẳng có sợ hãi. Điều này rất rõ rệt, chúng tôi nói rất nông cạn, dễ hiểu, quý vị có thể cảm nhận được. Nếu nói sâu hơn một tầng, “sóng” của người tu hành khác “sóng” của kẻ không tu hành. Kẻ chẳng tu hành tập khí phiền não rất nặng, giống như gió to sóng lớn, kẻ ấy suốt ngày từ sáng đến tối chẳng có cảm giác an toàn. Trong đời kẻ ấy, chẳng có phương hướng, chẳng có mục tiêu! Nói thật ra, chính kẻ ấy cũng chẳng hiểu sóng trong thế gian để làm gì. Đó là mê hoặc, là điên đảo. Trong đời này, người tu hành có phương hướng, có mục tiêu, người ấy hiểu rõ ràng, rành rẽ, biết tương lai sẽ đi về đâu. Do vậy, tâm người ấy an định, tâm địa bình thản, tĩnh lặng. Vì thế, “sóng” của người ấy là sóng nhỏ, chẳng to. Tuy còn cuộn sóng, nhưng so với kẻ gió to sóng lớn, công phu định lực của người ấy đã tỏ lộ rất sâu. Nếu công phu chẳng ngừng tăng cao hơn, tâm người ấy sẽ ngày càng bình ổn, tĩnh lặng. Đạt đến bậc Địa Thượng Bồ Tát, còn có sóng hay không? Có chứ, nhưng rất vi tế, bọn phàm phu chúng ta chắc chắn là chẳng thể nhìn ra. Phàm phu thấy tâm vị ấy đã bình lặng, thật ra, vẫn chưa bình!

Phải tới khi nào thì mới thật sự bình? Đạt đến quả vị rốt ráo; trong phần trước kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi đã nói rất nhiều. Sơ Trụ Bồ Tát đã đoạn vọng tưởng; vọng tưởng là gì? Khởi tâm động niệm. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, hề khởi tâm động niệm thì sẽ là vọng tưởng. Nói cách khác, sáu căn của Sơ Trụ Bồ Tát tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chẳng khởi tâm, không động niệm. Quý vị phải biết: Khi nào quý vị chứng đắc quả vị ấy, chính quý vị sẽ hiểu rõ ràng, chẳng phải là chính mình không biết rõ! Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, lưỡi nếm

vị, mũi người hương, chẳng khởi tâm, không động niệm. Đây là Sơ Trụ Bồ Tát, là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Nếu còn có khởi tâm động niệm, nhưng chẳng phân biệt, mà cũng chẳng chấp trước, đây là Bồ Tát trong bốn thánh vị của mười pháp giới, thuộc vào bốn thánh vị. Nếu khởi tâm động niệm còn có phân biệt, chẳng có chấp trước, do chẳng có chấp trước, sẽ là A La Hán. Còn có chấp trước thì là phàm phu trong lục đạo. Chấp trước càng nặng, càng xuống thấp hơn; chấp trước càng nhẹ, sẽ lên cao hơn. Đây là lục đạo. Thiên đạo chấp trước nhẹ nhất, nhân đạo [chấp trước] khá nặng, súc sanh đạo càng nặng hơn, nặng nhất là địa ngục đạo. Quý vị hãy nghĩ xem, có cần phải buông xuống các chấp trước hay không? Chấp trước nghiêm trọng, nếu chẳng chịu buông xuống, [sẽ là] chúng sanh trong địa ngục đạo!

Do vậy, đức Phật dạy chúng ta tám vạn bốn ngàn pháp môn, chẳng có gì khác, quý vị chọn lựa một phương pháp, dùng phương pháp ấy để học tập. Học tập buông xuống chấp trước, buông xuống phân biệt, buông xuống khởi tâm động niệm, quý vị không ngừng tiến cao hơn. Hễ quý vị buông xuống, tâm quý vị sẽ thanh tịnh. Buông xuống chấp trước, chứng quả A La Hán. Kinh Lăng Nghiêm nói A La Hán là Cửu Thứ Đệ Định. Định chia làm nhiều đẳng cấp, trong lục đạo có tám đẳng cấp, được gọi Tứ Thiên Tứ Định (Tứ Không Định). Chúng ta thường nói là Tứ Thiên Bát Định, bao gồm tám đẳng cấp. Cấp thứ chín là sở chứng của A La Hán, chúng ta gọi [đẳng cấp Định này] là Đệ Cửu Định, hay Cửu Thứ Đệ Định. Nếu lên cao hơn nữa, sẽ là sở chứng của Bích Chi Phật. Lại lên cao hơn nữa, sẽ là sở chứng của Bồ Tát. Nói chung là phải không ngừng tăng cao hơn, nương theo phương pháp tu hành để nghiêm túc nỗ lực thực hiện, điều này thuộc về Giới Học. Quý vị đắc Định, Định có thể khai Huệ. Tiêu định khai tiêu huệ, đại định khai đại huệ. Tùy thuộc công phu định lực của quý vị cạn hay sâu mà trí huệ sẽ khác nhau!

Nhưng đạt tới Nhất Chân pháp giới, cũng là đã thoát lìa mười pháp giới. Thoát lìa mười pháp giới là đạt đến Nhất Chân pháp giới. Kinh Hoa Nghiêm nói thế giới Hoa Tạng, hoặc là người niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc cũng là Nhất Chân pháp giới, giống như Hoa Tạng, đều là đã lìa khỏi mười pháp giới. Rời khỏi mười pháp giới, nói thông thường là bình đẳng. Tuy bình đẳng, thừa cùng chư vị, công phu định lực, trí huệ vẫn là có sai biệt, nhưng sự sai biệt ấy không rõ rệt, đừng nói là chúng sanh trong lục đạo chẳng nhìn ra, [ngay cả] tứ thánh pháp giới cũng chẳng nhìn ra. Chỉ có người ở trong Nhất Chân pháp giới, tầng cao biết tầng thấp hơn, tầng thấp chẳng biết tầng cao hơn. Đó là nguyên nhân gì vậy? Trong phần chú giải kinh này, Thanh Lương đại sư đã bảo [nguyên nhân là do] tập khí vô minh có dày hay mỏng khác nhau. Vô minh đã đoạn, tập khí chưa đoạn. Do vậy, kinh Hoa Nghiêm nói bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, do đâu mà có bốn mươi một tầng cấp ấy? Từ tập khí vô minh khác nhau mà chia ra như vậy. Tập khí chẳng trở ngại sự; vì thế, quý vị nhìn từ bên ngoài, sẽ là hoàn toàn bình đẳng, bên trong xác thực là vẫn có phân biệt. Chúng ta không có cách nào tưởng tượng chuyện này! Chúng ta thấy Nhất Chân pháp

giới là thế giới bình đẳng, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ là thế giới bình đẳng.

Sự rọp mát này to lớn. Quý vị thấy bậc Sơ Trụ Bồ Tát vừa mới thoát lia mười pháp giới, Ngài có năng lực “*tùy tâm ứng lượng*” (thuận theo tâm nguyện mà ứng với khả năng tiếp nhận của chúng sanh), giống như phẩm Phổ Môn đã nói: “*Đáng nên dùng thân gì để độ được bèn hiện thân ấy*”, tự nhiên! Đáng nên dùng thân Phật để độ được, bèn hiện thân Phật để thuyết pháp. Ngài có thể đến chín pháp giới, thuận theo tâm của chúng sanh, ứng với khả năng tiếp nhận của họ. Chúng sanh có cảm, Ngài tự nhiên hiện thân, hiện thân gì vậy? Tùy thuộc người cảm! Người cảm cầu Phật, Ngài sẽ hiện thân Phật. Cầu Bồ Tát, Ngài sẽ hiện thân Bồ Tát. Thừa cùng chư vị, bản thân Ngài hoàn toàn chẳng phân biệt, mà cũng chẳng chấp trước, tùy thuộc đối phương cảm bèn ứng. Đối phương cảm bằng hữu tâm, Ngài vô tâm ứng. Đạo lý này rất sâu.

Có tâm cảm, cầu Phật, Bồ Tát, chúng ta hiểu dễ dàng. Phật, Bồ Tát vô tâm mà ứng, khá khó hiểu! Vì sao? Phật, Bồ Tát quyết định chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, chẳng có vọng tưởng. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm, [Phật, Bồ Tát] tuyệt đối chẳng có khởi tâm động niệm. Do vậy, bóng rọp của các Ngài to lớn, che rọp cỡ nào? Khắp pháp giới hư không giới. Đứng là vô lượng, vô biên, vô tận, vô số các cõi nước Phật. Chỉ cần chúng sanh có cảm, các Ngài sẽ ứng. Đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Đối với thí nghiệm với nước của tiên sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, quý vị hãy chú tâm quan sát, suy nghĩ, [sẽ thấy] ông ta đã thấu lộ một ít tin tức.

Cảm ứng ở chỗ nào? Cảm ứng trong hết thủy thời, hết thủy chỗ. Vì thế, đối với những điều do các bậc đại đức trong Tông Môn đã nói sau khi khai ngộ, nếu quý vị thật sự nghe hiểu những lời ấy, quý vị cũng ngộ nhập. Khi chưa khai ngộ, sẽ gọi là “*đạp phá thiết hài vô mịch xứ*” (đi nát giày sắt chẳng có chỗ nào tìm được), đến khắp nơi tham học, khổ chẳng thể nói nổi! Một mai khai ngộ, “*đắc lai toàn bất phí công phu*” (đạt được hoàn toàn chẳng tốn công phu). Vì sao? [Các pháp mà] sáu căn của quý vị tiếp xúc, chẳng có pháp nào không phải, là gì vậy? Tâm tánh! Hết thủy các pháp “*duy tâm sở hiện*”, quý vị hiểu rõ, đã biết tâm là gì. “*Duy thức sở biến*”: Tâm có thể hiện, thức có thể biến, quý vị thấy đều hiểu rõ, đó gọi là “*minh tâm kiến tánh*”. Tánh ở chỗ nào? Hết thủy các tướng vốn là tánh; do vậy, chúng ta khởi tâm động niệm, hết thủy các hiện tướng đều có ứng. Chúng ta khởi tâm động niệm là cảm, tất cả hết thủy hiện tướng đều có ứng. Vì sao chúng ta chẳng thấy? Chúng ta bị mê mất tự tánh; do vậy, quý vị chẳng thấy.

Nếu tâm quý vị thanh tịnh đến một mức độ nhất định, “*mức độ nhất định*” là chẳng khởi tâm, không động niệm. Nói cách khác, bề ngoài đã bình lặng, chẳng có mảy may gợn sóng, nhưng hãy còn có tập khí. Tập khí là phía dưới mặt nước còn động, vẫn chưa hoàn toàn an tĩnh. Bề ngoài nước tĩnh lặng, phía dưới còn dòng chảy ngầm, nhưng dòng chảy ngầm ấy chẳng trở ngại tác dụng chiếu soi của nước! Nước giống như một tấm gương, núi, sông, đại địa, cây cối, hoa, cỏ bên ngoài soi vào trong ấy, [nước] giống như một tấm gương, sẽ phản chiếu rành mạch. Đó là tác dụng chiếu. Nó (dòng nước ngầm) chẳng trở ngại tác dụng chiếu.

Cảnh giới ấy giống như minh tâm kiến tánh. Nay cái tâm của chúng ta không thanh tịnh, có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, “*nước*” của chúng ta là gió to, sóng lớn. Vì thế, tuy có tác dụng chiếu ấy, vẫn đang chiếu, nhưng chính mình chẳng biết, đối với cảnh giới, chính mình chẳng biết chi hết! Cứ ngỡ những cảnh giới hư huyền chẳng thật là chân thật, sanh khởi tham, sân, si, mạn trong ấy, khởi tâm động niệm đều mong không chế, khởi tâm động niệm mong chiếm cứ làm của riêng mình, hoàn toàn là sai lầm! Đức Phật đã nói rất hay, “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, ngay cả thân thể của chính mình cũng là [hư vọng]. Chính mình đã là hư vọng, hưởng hồ cảnh giới bên ngoài ư? Đương nhiên là chẳng có thứ gì thật sự tồn tại. Chớ nên không biết chân tướng sự thật, chớ nên không hiểu rõ.

Từ chỗ này, quý vị hãy chú tâm thấu hiểu: Định càng sâu, trí huệ càng lớn, năng lực có thể giúp đỡ hết thảy chúng sanh của quý vị càng mạnh. Nhất định là đạt đến giải thoát mười pháp giới, công lực của quý vị mới coi như viên mãn. Chẳng đạt đến cảnh giới ấy, quý vị giúp đỡ người khác hữu hạn. Đạt đến cảnh giới ấy, sẽ giúp đỡ kẻ khác viên mãn, tự tại, quý vị có thể giáo hóa chúng sanh trong mười pháp giới. Chúng ta dùng phương pháp niệm Phật có thể đạt được [cảnh giới ấy] hay không? Có thể! Niệm đến Lý nhất tâm bất loạn thì sẽ viên mãn. Nhưng Lý nhất tâm bất loạn đúng là chẳng dễ dàng, [giống như] tìm đến căn cội của một cái cây, Lý nhất tâm bất loạn chính là căn cội. Sự nhất tâm bất loạn cũng chẳng dễ dàng; [đạt đến] Sự nhất tâm bất loạn bèn chứng quả A La Hán. Nay chuyện chúng ta có thể làm được là công phu thành phiền, điều này gọi là “*đời nghiệp vãng sanh*”. Sự nhất tâm và Lý nhất tâm thì chẳng đời nghiệp, [bởi lẽ], nghiệp đã tiêu hết rồi! Đã đoạn Kiến Tư phiền não, chẳng mang theo Kiến Tư. Lý nhất tâm thì đoạn Trần Sa phiền não, một phẩm vô minh cũng phá. Do vậy, chẳng gọi là “*đời nghiệp*”. Vì thế, “*đời nghiệp*” chỉ là công phu thành phiền. Chúng ta thành tựu Niệm Lực thì Ngũ Lực đều thành tựu. Quý vị thấy Ngũ Căn, Ngũ Lực, tức Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ, Niệm Lực có thể chế phục phiền não, Ngũ Căn sanh ra sức mạnh, sẽ hữu dụng. Quý vị có Ngũ Căn, nhưng Ngũ Căn chẳng có sức mạnh, sẽ chẳng thể không chế tập khí phiền não. Do vậy, chẳng thể vãng sanh.

Chư vị phải ghi nhớ, Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ có sức mạnh, có thể không chế phiền não. Tuy có tập khí phiền não, chắc chắn là nó chẳng dấy lên tác dụng, đã hoàn toàn bị chế phục. Đây gọi là “*công phu thành phiền*”, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, quyết định vãng sanh. Đã thế, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, giống như kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật và kinh Vô Lượng Thọ đã dạy, bèn được bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, [do vậy], đến thế giới Cực Lạc, thần thông, đạo lực, công phu định lực, và trí huệ chẳng khác bậc Địa Thượng Bồ Tát cho mấy! Đây chỗ thù thắng khôn sánh của Tịnh Tông! Năng lực ấy chẳng phải do quý vị tu thành, mà là do Phật, Bồ Tát gia trì, A Di Đà Phật gia trì. Trong các cõi Phật khác, chẳng có [chuyện gia trì này], chỉ riêng A Di Đà Phật trong thế giới Cực Lạc đúng là từ bi tột bậc. Nói thật thà, khi Ngài còn đang tu nhân cũng đã vượt trời chư Phật Như Lai. Tuy sự thành tựu nơi quả là bình đẳng,

nói theo Lý thì bình đẳng, nhưng trên thực tế, nói theo phương diện ứng dụng, trí huệ, đức năng, và nguyện lực sẽ khác hẳn! Chúng ta có thể vãng sanh hay không, quý vị phải hiểu rõ đạo lý này!

Tín là chân tín. Tấn là như chúng ta nói “*chẳng gián đoạn*”. Niệm là không xen tạp. Định là thâm nhập một môn. Trí huệ là có cùng nguyện với Phật. A Di Đà Phật có bốn mươi tám nguyện, ta cũng phát ra bốn mươi tám nguyện. Đó là trí huệ chân thật, ba tư lương Tín, Nguyện, Hạnh quý vị thấy đều trọn đủ. Tâm là tâm của Phật Di Đà, nguyện là nguyện của Phật Di Đà, chẳng xen tạp, không gián đoạn, há lẽ nào chẳng vãng sanh? Người niệm Phật đông đảo, kẻ vãng sanh ít ỏi, do nguyên nhân nào? Quý vị hãy chú tâm quan sát, [sẽ thấy] những kẻ ấy (kẻ không vãng sanh) là do chẳng trọn đủ những điều kiện ấy. Đó gọi là “*miệng có, tâm không*”, cổ đại đức bảo là “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, gào toạc cổ họng cũng uổng công*” chính là nói về chuyện này.

Nay chúng ta là kẻ sơ học, nhập môn từ chỗ nào? Quý vị hãy nghĩ xem, thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài đã rất miệng buốt lòng vì đại chúng giảng kinh, thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, vì lẽ gì? Giúp cho chúng sanh giác ngộ! Nay ba chữ Tín, Nguyện, Hạnh quý vị chẳng trọn đủ, hoặc là Tín, Nguyện, Hạnh ta đều có, nhưng đều là công phu chẳng đắc lực, người hiện thời nói là “*chẳng đủ độ mạnh*”. Tín chẳng đủ độ mạnh, Nguyện cũng chẳng đủ, Hạnh cũng chẳng đủ, chẳng đạt tới tiêu chuẩn vãng sanh Tịnh Độ, nguyên nhân là ở chỗ này. Có lợi ích hay không? Có lợi ích! Kết duyên với A Di Đà Phật và thế giới Cực Lạc, nhưng đời này chẳng thể vãng sanh được! Nếu quý vị nói, nếu quý vị hỏi, khi nào sẽ vãng sanh ư? Khi nào độ mạnh Tín, Nguyện, Hạnh của quý vị đạt tới tiêu chuẩn của Ngài thì sẽ được. Tiêu chuẩn là gì? Tôi vừa mới nói đây thôi, Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ có sức mạnh! Có sức mạnh, sẽ có thể chế phục tham, sân, si, mạn, nghi. Nói cách khác, chế phục Thập Ác. Thập Ác bị chế phục, Thập Thiện sẽ hiện tiền. Đối với Tam Quy, “*mê, tà, nhiễm*” bị chế phục, “*giác, chánh, tịnh*” hiện tiền. Chẳng đoạn “*mê, tà, nhiễm*”, chỉ là chế phục, chúng chẳng dấy lên tác dụng là được rồi; vậy là có thể vãng sanh. Đó gọi là “*công phu thành phiền*”.

Hiện thời, kẻ niệm Phật rất nhiều, người công phu thành phiền chẳng được mấy, nếu quý vị hỏi vì sao ư? Nói thật ra, là do phân biệt, chấp trước quá nặng. Ngã Chấp quá mạnh mẽ. Do vậy, thấy người này chẳng vừa mắt, thấy chuyện kia chẳng vừa ý. Đây là quý vị chẳng buông xuống được! Nếu quý vị thật sự có thể buông xuống chấp trước, sẽ thấy ai cũng đều thuận mắt, thấy chuyện gì cũng đều thỏa ý. Biểu hiện của quý vị là tâm bình khí hòa. Thuận cảnh cũng thế, mà nghịch cảnh cũng thế, thiện duyên cũng thế, ác duyên cũng thế, đạt được tâm bình khí hòa từ trong ấy. Công phu này hoàn toàn chẳng phải là rất sâu, mà là mới vừa đắc lực, vừa mới đạt tới công phu thành phiền, nhưng do công phu như vậy, chắc chắn sẽ vãng sanh.

Trong công phu ấy cũng có ba bậc chín phẩm, ba bậc thượng tuyệt lắm, vãng sanh tự tại. Vì thế, vãng sanh tự tại, nói thật ra, công phu hoàn toàn chẳng phải là rất cao. Điểm hay của “*thành phiền*” là đạt tới trình độ này. “*Tự tại*” là

gì? Muốn ra đi khi nào, bèn ra đi khi ấy; muốn ở thêm mấy năm, chẳng trở ngại sự! Đó là gì? Sanh tử tự tại. Trong Phật pháp gọi là “*liễu sanh tử*”, [nghĩa là] chuyện sanh tử đã giải quyết xong! Cũng có thể nói là “*đã hiểu rõ, đã thông đạt*”. Sau khi đã hiểu rõ, đã thông đạt, có sanh tử hay không? Chẳng có sanh tử, thay đổi nơi chốn mà thôi! Giống như hiện thời chúng ta xuất ngoại lữ hành, chúng ta rời khỏi Hương Cảng, ngày mai sang nước Mỹ, có ý nghĩa này. Ta rời khỏi thế giới Sa Bà, đi sang thế giới Cực Lạc, chẳng có sanh tử!

Nhục thân này chẳng phải là thứ tốt đẹp, thường gọi là “*cái dầy da thối*”. Sanh về thế giới Cực Lạc, vứt bỏ thứ này, chẳng cần nữa. Vì vậy, vãng sanh thế giới Cực Lạc là ra đi trong khi còn sống, tuyệt đối chẳng phải là chết rồi mới đến đó, chẳng có đạo lý ấy! Lại thừa cùng chư vị, cùng một đạo lý, luân hồi trong lục đạo, quý vị sanh vào đường nào, cũng là ra đi trong khi còn sống, sau khi đã đến đó, vứt bỏ thân thể, cùng một đạo lý! Quý vị chết rồi sanh vào ngạ quỷ đạo, chính quý vị hiểu rõ ràng, linh tánh của quý vị đến đó, chẳng cần thân thể! Đọa địa ngục cũng là như vậy, biến thành súc sanh cũng là như vậy. Sanh lên trời cũng là như vậy, vãng sanh cũng chẳng phải là ngoại lệ, đều là biết rành mạch, rõ ràng.

Nhưng như thế nào? Vãng sanh thì chính quý vị có thể làm chủ. Luân hồi trong lục đạo, bất luận sanh vào đường nào, bản thân quý vị chẳng thể làm chủ được. Chính quý vị có thể làm chủ, lẽ đâu có thể đi vào ba ác đạo cho được? Chẳng thể làm chủ! Vì sao? Nghiệp lực lôi dẫn quý vị, nhưng đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thì chẳng do nghiệp lực, mà là do nguyện lực. Tín, Nguyện, Hạnh, do nguyện lực, Phật đến tiếp dẫn, quý vị theo Phật ra đi. [Vãng sanh Cực Lạc là] do nguyện lực, chẳng phải là nghiệp lực, chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch điều này. Đền thế giới Cực Lạc, quý vị mới tìm được căn bản, do được bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, thần thông và đạo lực của quý vị đều hiện tiền. Quý vị mới có thể thật sự chăm sóc người nhà và quyền thuộc của chính mình, thật sự có thể giúp đỡ họ. Chuyện này giống như bóng mát của cây to lớn, khiến cho nhiều người được hưởng mát mẻ. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem bài kệ thứ bảy tiếp theo:

(Kinh) Nhược kiến hoa khai, đương nguyện chúng sanh, thần thông đẳng pháp, như hoa khai phu.

(經)若見華開。當願眾生。神通等法。如華開敷。

(Kinh: Nếu thấy hoa nở, nguyện cho chúng sanh, các pháp thần thông như hoa xòe nở).

Ở đây là thấy hoa, dọc đường cũng sẽ thường thấy [thứ này]. Đây là hoa nở. Bài kệ tiếp theo [sẽ nói đến] “*thụ hoa*” (樹花, hoa của cây), không giống [điều được nói] trong bài kệ này. Chúng ta nói có [loại hoa] thuộc về thân thảo, có [loài hoa] thuộc về thân gỗ. “*Thụ hoa*” là nói đến [hoa của] loài cây có thân

gỗ, như cây đào, cây lê, những thứ ấy đều là “*thu hoa*”. Ở đây là hoa của các loài thân thảo, chúng ta thấy chúng nở hoa. Trông thấy những hoa ấy, cũng dẫn phát hoàng nguyên của Bồ Tát. Nhất định phải biết sự dẫn phát này là phản ứng tự nhiên. Giống như chúng ta thấy sự kết tinh trong thí nghiệm với nước: Tâm niệm thiện xác thực là [nước sẽ] kết tinh đẹp đẽ như hoa. Do ác niệm, [nước kết tinh] hiện ra hình tướng rất xấu xí, thấy đều là một loại phản ứng tự nhiên. Người hiện thời nói là “*phản ứng*”, trong Phật pháp nói là “*cảm ứng*”. Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát có ứng; trên thực tế là Pháp Tánh ứng, Phật, Bồ Tát là Pháp Tánh.

“*Hoa*” biểu thị thần thông, “*thần thông đẳng pháp*” (các pháp thần thông) giống như hoa nở. Hoa của loài thân thảo hết sức phổ biến, bốn mùa đều có. “*Thần thông*”: Trong Phật pháp nói đến sáu thứ thần thông là Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, Thần Túc, và Lưu Tận. Ngoài Lưu Tận ra, nói thông thường là Ngũ Thông, tức Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, và Thần Túc. Những thứ này thường được gọi là Ngũ Thông. Đối với thần thông, trong kinh, đức Phật đã dạy rất rõ ràng: Hết thấy chúng sanh ai nấy đều trọn đủ. Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Thần thông là “*đức*”, trí huệ của chúng ta bình đẳng. Đức năng và thần thông của chúng ta cũng bình đẳng, tướng hảo là bình đẳng. Vì sao? Pháp Tánh vốn trọn đủ! Trí huệ, thần thông, và tướng hảo là Tánh Đức. Tự tánh chẳng có sanh diệt, chẳng có đến đi, chẳng có một hay khác. “*Bát bất*” như Trung Quán Luận đã nói nó thấy đều trọn đủ.

Nay vì sao chúng ta chẳng có? Chư vị phải biết: “*Chẳng có*” chỉ là chẳng thể hiện tiền. [Tức là] những năng lực ấy ẩn kín, chẳng có cách nào thấu lộ ra; có nghĩa là “*chẳng khởi tác dụng*”, chẳng phải là không có, mà là thật sự có! Hiện tượng này mỗi người mỗi khác, có mối quan hệ chặt chẽ với công phu Thiền Định. Công phu Thiền Định sâu xa, năng lực thần thông bèn rộng lớn. Công phu Thiền Định nông cạn thì ứng theo đó, năng lực [thần thông] cũng nông cạn! Như chúng ta trong hiện thời, chẳng có một tí công phu Thiền Định nào, mắt có thể thấy hay chẳng? Nó có thể thấy. Tai có thể nghe hay không? Có thể nghe, nhưng âm thanh nhỏ sẽ chẳng nghe thấy, nơi chỗ cách biệt cũng không nghe thấy. Mắt có thể thấy, nhưng bị ngăn cách bởi một tờ giấy sẽ không thấy.

Người tâm địa thanh tịnh sẽ đột phá chướng ngại ấy. Nói theo khoa học hiện thời, sẽ là đột phá chướng ngại về các chiều không gian. Cách vách, cách núi đều có thể xem thấy. Cách mặt đất cũng thể xem thấy. Người ấy có thể thấy phía dưới đại địa có những thứ gì. Đây là đột phá các tầng cấp không gian. Nghe cũng giống như vậy. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, năng lực của A La Hán là mắt có thể trông thấy tiểu thiên thế giới, chúng ta nói “*tam thiên, trung thiên, đại thiên*”. Năng lực của A La Hán có thể thấy một tiểu thiên thế giới; còn cực hạn thì A La Hán có thể thấy một đại thiên thế giới. Các vị niệm kinh A Di Đà, trong ấy có ngài A Nậu Lô Đà. Vị này Thiên Nhãn bậc nhất trong các vị A La Hán. Ngài có thể thấy tam thiên đại thiên thế giới, có năng lực như vậy, còn lợi hại hơn viễn vọng kính thiên văn trong hiện thời. Viễn vọng kính thiên văn vẫn chưa thấy tam thiên đại thiên thế giới, có thể thấy một tiểu thiên thế giới hay

không vẫn có vấn đề. Ngài (A Nậu Lô Đà) thấy rất rõ ràng, chẳng phải là rất mờ hồ. Kinh chép: “*Như quán chưởng trung Am Ma La quả*” (Như thấy quả xoài đặt trong lòng bàn tay). Một trái cây nhỏ đặt trong lòng bàn tay, đương nhiên là sẽ thấy cận kề. Ngài có thể thấy tam thiên đại thiên thế giới rõ ràng dường ấy. Năng lực Thiên Nhĩ cũng giống như thế!

Do vậy, từ chỗ này, thật sự là rất thần kỳ, chúng ta không có cách nào tưởng tượng được! Nhưng chúng ta cũng đã nghe nói, có lẽ cũng có người đã thấy qua, tức là như cận đại gọi là “*công năng đặc dị*”. Họ bị cách trở bởi một số chướng ngại, [thế mà] họ có thể thấy rất rõ ràng. Ví như quý vị viết mấy chữ, dùng bao thư dày cộp để gói lại, người ấy có thể thấy quý vị viết gì trong đó. Quý vị dùng loại giấy nào, dùng màu gì để viết, đều biết rành rẽ. Người ấy có thể nói với quý vị, nói chẳng sai tí nào, chẳng cần mở phong bì ra. Thậm chí, quý vị đặt thứ gì trong két sắt bảo hiểm, cứ mỗi tầng bèn phong kín, bảo người ấy nhìn từ nơi xa, căn bản là chẳng thể tiếp xúc. Cách két sắt bảo hiểm vài mét, người ấy nói thứ gì được bao bọc trong ấy, mà cũng nói rành mạch. Hiện thời loại công năng đặc dị này được gọi là “*mắt tia X*”. Người ấy có thể nhìn thấu suốt, nhìn xuyên qua vách tường. Ngoài tường có những trạng huống nào chúng ta chẳng thấy, vì bị vách ngăn trở, nhưng người ấy có thể thấy rất rõ ràng. Nhìn một người, người ấy có thể trông thấy ngũ tạng lục phủ của quý vị. Vì thế, công năng đặc dị cũng có thể chữa bệnh, chỗ nào bị bệnh, người ấy biết ngay!

Những điều này rốt ráo là đạo lý gì? Nói chung, chẳng ra ngoài Thiên Định; nhưng những kẻ đó chẳng tu Thiên Định! Nói theo Phật pháp, năng lực có tu đắc và báo đắc. “*Báo đắc*” là gì? Bẩm sanh, sanh ra bèn có năng lực ấy. Có hai loại [thần thông] tu đắc và báo đắc như vậy. Thông thường, [thần thông] của chư thiên là báo đắc, có Ngũ Thông. Vì thế, quý vị sanh vào Tứ Vương Thiên, sanh vào Đạo Lợi Thiên, sẽ đều có Ngũ Thông. Trong Ngũ Thông, có Thần Túc Thông, người có Thần Túc Thông muốn du hành đến nơi đâu, có cần công cụ giao thông hay không? Chẳng cần. Trong tâm họ nghĩ muốn đến nơi đâu, sẽ liền đến đó; đây là Thần Túc. Người ấy có thể biến hóa, có thể phân thân, có thể biến ra rất nhiều thân. Đây là chuyện rất kỳ diệu!

Một đạo lý khác, kinh Di Giáo có nói: “*Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện*” (Tâm chế ngự một chỗ, không gì chẳng làm được). Hiện tiền, chúng ta nhìn vào những người có công năng đặc dị và những bậc thầy Khí Công, quý vị thấy khi họ “*phát công*” (phát ra công lực) để biểu diễn, trong khi phát công, nhất định là sẽ rất chuyên tâm. Họ đang làm chuyện gì vậy? Chế tâm nhất xứ! Trong kinh Phật có đạo lý này, họ mới có thể trong một khoảng thời gian rất ngắn, buông xuống hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, hoàn toàn tập trung ý chí tinh thần. Cái tâm của chúng ta bình thường luôn tán loạn, quý vị hãy thử xem: Buông cái tâm tán loạn xuống, tập trung ý chí, rất khó khăn! Những người ấy (người có công năng đặc dị) tập trung rất dễ dàng, nguyên lý ở ngay chỗ này. Chỉ cần quý vị có thể tập trung, năng lực ấy có thể tạm thời khởi tác dụng. Vì quý vị chẳng thể tập trung vĩnh hằng, tập trung vĩnh hằng là Thiên Định.

Vì thế, hễ có Thiên Định, nếu biểu diễn những năng lực ấy, quý vị có cần tác ý giống như tập trung hay không? Chẳng cần thiết! Vì tâm người ấy chẳng tán loạn, cho nên năng lực của người đó hết sức tự tại. Quý vị bảo người ấy xem thứ gì, người ấy sẽ ngay lập tức trả lời, chẳng cần phải tập trung tinh thần. Người ấy chẳng cần! Công lực ấy cao lắm! Còn phải mất mấy phút, đôi khi mất mười mấy phút, thậm chí có trường hợp còn phải gần đến nửa tiếng đồng hồ người ấy mới có thể tập trung. Nói thông thường, gần như là trong khoảng thời gian chừng năm phút, người ấy có thể tập trung ý chí. Đó là “*ché tâm nhất xứ*”, đạo lý ở chỗ này!

Quý vị có thể ché tâm nhất xứ trong một khoảng thời gian rất ngắn, sẽ liễu giải: Năng lực này hoàn toàn chẳng hiếm hoi, lạ lùng chi cả! Năng lực này chính là bản năng (năng lực sẵn có), là bình thường, chẳng có gì kỳ quái. Nó khởi tác dụng, như họ có thể thấy những thứ mà người khác không thấy. Tác dụng này rất nhỏ, tối đa là có thể giúp một số người chữa trị một số bệnh tật. Họ có thể nhìn xuyên suốt thân thể của quý vị. Tuy quý vị mặc y phục chỉnh tề, ngay cả ngũ tạng lục phủ của quý vị, họ đều thấy rất rõ ràng: Chỗ nào không bình thường, bị bệnh tật, họ có thể điều chỉnh cho quý vị khôi phục bình thường. Họ dùng phương pháp gì? Ý niệm, tập trung năng lượng, tức là “*ché tâm nhất xứ*”, hiện thời nói là “*tập trung năng lượng*”, do điều này bèn có thể khởi tác dụng. Do vậy, công phu thật sự cao, sẽ trị chứng bệnh ung thư rất hữu hiệu. Ung thư là trong nội tạng sanh ra bướu, bất luận bướu độc hay không, chẳng sao hết! Họ đều có thể hóa giải, hoặc là hút nó ra, hút bướu ra, chẳng cần giải phẫu. Quý vị thấy họ đặt bàn tay đối diện chỗ ấy, nhọt bướu liền bị hút vào lòng bàn tay của họ. Quý vị thấy trong bàn tay là mủ lẫn máu. Trên thực tế, họ đã hút nó ra, da quý vị chẳng bị rách toạc mảy may! “*Thần thông đẳng pháp*” như [kinh văn] đang nói ở đây có lớn, có nhỏ. Công năng đặc dị là năng lực nhỏ, là tiểu thông. Hễ đắc Thiên Định, thần thông sẽ to.

Đến khi nào sẽ có năng lực này? Kinh Phật có dạy, hễ đắc quả Tu Đà Hoàn thì sẽ có. Quả Tu Đà Hoàn đạt được hai món trong Lục Thông, tức là Thiên Nhãn và Thiên Nhĩ. Có khi nếu như công phu sâu hơn một chút, [sẽ có] Tha Tâm, tức là trong tâm người khác nghĩ gì, vị ấy đều biết. Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, và Tha Tâm rất dễ dàng đạt được! Nếu chứng đắc quả thứ hai (Nhị Quả), sẽ lại có thêm một món nữa là Túc Mạng. Túc Mạng là biết đời quá khứ, biết quả báo trong đời vị lai, đột phá chướng ngại về mặt thời gian. Vì thế, A La Hán có thể biết năm trăm đời, năm trăm đời quá khứ, năm trăm đời vị lai. A La Hán có năng lực ấy. Vượt hơn năm trăm đời, Ngài sẽ chẳng biết, công phu định lực vẫn chưa đủ! Công lực của Bồ Tát vượt trội A La Hán quá nhiều, có thể biết trăm ngàn đời, biết quá khứ và vị lai.

Năng lực của bậc thánh nhân Tam Quả lại mạnh hơn. Thánh nhân Tam Quả có Thần Túc Thông. Thần Túc Thông là biến hóa, giống như trong Tây Du Ký nói Tôn Ngộ Không có bảy mươi hai phép biến hóa. Vị ấy có năng lực đó, có thể biến hóa, có thể phân thân. Phân thân là từ thân của chính mình biến ra mấy thân, biến hiện mười thân, biến thành mấy trăm thân, quý vị thấy [các thân đã biến ra ấy] hoàn toàn giống hệt như nhau. Trong Cao Tăng Truyện có chép, tôi

quên mất tên họ của vị ấy. Lúc mới học Phật, tôi đã xem, thích xem những loại truyện ký. Thời cổ, có một vị pháp sư, là cao tăng đến từ Ấn Độ, hoàng pháp tại Trung Hoa. Khi Ngài trở về, rất nhiều người mời Ngài dùng cơm để tiễn hành, Ngài đều nhận lời. Đến ngày hôm sau, khi tiễn đưa, nơi đình mười dặm vui vẻ tiễn biệt Ngài, mỗi người đến tiễn chân đều rất hoan hỷ, đều nói: “Pháp sư đối với tôi tốt lắm! Hôm qua, thầy đến nhà tôi dùng cơm!” Kẻ khác nghe nói, [phản đối]: “Không đúng! Hôm qua pháp sư rõ ràng là ở nhà tôi!” Kết quả là nói qua nói lại, mới biết vị pháp sư ấy có thuật phân thân, đồng thời nhận lời thỉnh của năm trăm nhà, nhà nào Sư cũng đều đến. Tới khi tiễn đưa, mọi người nói như vậy, mới vỡ lẽ, mới biết.

Nói cách khác, vị này tối thiểu là Tam Quả La Hán. A La Hán là Tứ Quả. [Tam Quả] là A Na Hàm. Tối thiểu, Sư chứng Tam Quả thì mới có năng lực này! Nhị Quả vẫn chưa được. Nhị Quả có Tha Tâm, có Túc Mạng, chẳng có Thần Túc. Đạt đến Tứ Quả A La Hán thì mới có Lưu Tận. Lưu Tận là đoạn hết Kiến Tư phiền não, cũng là như chúng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm đã nói: “Chẳng còn chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian!” Đã đoạn chấp trước, chẳng có mảy may chấp trước, chứng quả A La Hán, sáu món thần thông đều trọn đủ. Phần trước nói về Định, phần này nói về Huệ. Trí huệ mở mang, năng lực này hiện tiền. Năng lực nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân hiện tiền. Do vậy, bậc thánh nhân Tam Quả muốn đến nơi đâu, sẽ phi hành biến hóa, Ngài chẳng cần đến công cụ.

Từ những chỗ này, chúng ta có thể lý giải rất rõ ràng: Trong cận đại, trên thực tế là thời cổ cũng có ghi chép, nhưng chẳng nhiều và rõ rệt như trong hiện tại. Nói đến điều gì? Người ngoài hành tinh. Chúng ta thường thấy tin tức về đĩa bay. Chuyện này đích thân tôi đã tận mắt trông thấy. Khi đó, tôi còn chưa học Phật, hai mươi mấy tuổi, có lẽ là khi hai mươi ba, hai mươi bốn tuổi, tôi ở Đài Bắc. Có một hôm trông thấy một chiếc đĩa bay. Nó tỏa ánh sáng màu xanh, bắt động trong không trung, rất sáng. Rất nhiều người trông thấy, ngày hôm sau báo chí có đăng tải tin tức này. Chúng tôi trông thấy, hết sức lạ lùng, chăm chú nhìn nó. Đại khái là sau năm phút nó bắt đầu chuyển động. Thoạt đầu tốc độ rất chậm, tiếp đó càng lúc càng mau. Đại khái là sau hai phút chẳng thấy nữa, chẳng trông thấy, tốc độ chuyển động rất lớn. Đây là chuyện chính mắt tôi trông thấy.

Có phải là họ có thần thông hay không? Họ chẳng có! Người có thần thông chẳng cần công cụ giao thông, còn họ (người ngoài hành tinh) vẫn phải sử dụng công cụ giao thông. Đương nhiên là khoa học kỹ thuật của họ tiên tiến hơn chúng ta. Nay chúng ta thám hiểm vũ trụ, cũng có những công cụ phi hành, nhưng năng lực chẳng bằng họ. Họ tốc độ mau chóng, lại còn có thể dừng lại trong không trung. Kỹ thuật này thì khoa học trên địa cầu vẫn chưa làm được, máy bay có thể ngừng trên không trung hay không? Đĩa bay có năng lực dừng lại, tốc độ nhanh chóng, lại còn tiến lùi như ý. Các loại công cụ phi hành hiện thời của chúng ta chỉ có thể tiến về trước, chẳng thể lùi về sau. Đĩa bay có thể lùi về sau. Đương nhiên [đĩa bay] là hình tròn, khoa học hiện tại nói hình dáng ấy thích hợp nhất cho việc phi hành, hình tròn thích hợp nhất, lại còn có tốc độ lớn ngàn ấy! Vì thế, rất nhiều người nói, nhất định là người từ các tinh cầu khác ở ngoài không gian đến địa cầu

quan sát, hoặc trình sát, có thể có những chuyện như vậy. Chúng tôi bèn đoán định họ thuộc về nhân đạo, chẳng phải là thiên đạo. Dầu là [chư thiên đến từ] Tứ Vương Thiên thì họ đều có Ngũ Thông, trong Ngũ Thông có Thần Túc Thông, họ đến nơi đây sẽ chẳng cần công cụ.

Đức Phật dạy chúng ta: Ngoài thiên đạo có báo đắc Ngũ Thông ra, còn có quỷ đạo cũng có báo đắc Ngũ Thông. Năng lực của họ nhỏ bé, biết các chuyện trong một thời gian ngắn. Vì thế, quỷ đạo nói với quý vị, hễ nói chuyện gì thì chuyện trong vòng hai ba tháng thường rất linh. Nếu họ nói với quý vị chuyện thuộc hai ba năm sau, chẳng nhất định là chuẩn xác, đây là vì họ có năng lực hữu hạn. Nếu là thiên đạo, họ nói cho quý vị biết chuyện mấy năm sau, hoặc mấy chục năm sau, sẽ đều rất chuẩn xác. Năng lực của họ mạnh mẽ, khác hẳn.

Còn có “*tu đắc*”, tức là thần thông đạt được do tu tập. Thiên Nhân, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng đều có thể tu được. Tu được Thần Túc chẳng nhiều, phải có công phu rất cao! Do trong nhân đạo có [những món thần thông này]; vì thế, có chuyện tu theo tiên đạo. Sau khi thật sự thành tựu, người ấy có thể phi hành biến hóa. Nói cách khác, người ấy có năng lực tương tự như bậc Tam Quả La Hán, người ấy tu được. Còn có súc sanh đạo có thể tu đạt được [thần thông]. Từ bút ký và tiểu thuyết của cổ nhân, chúng ta có thể thấy, tôi thấy rất nhiều. Thấy trên trời có một luồng sáng giáng xuống, luồng sáng ấy rơi xuống đất giống như tia chớp, nhìn vào chỗ giáng xuống, thấy có một con hồ ly nhỏ. Đây là gì? Đây là tu đắc. Khi nó phi hành, đã biến nhục thể thành luồng sáng, tốc độ rất nhanh chóng. Sau khi đã tới nơi, lại từ luồng sáng khôi phục thân thể, biến trở lại. Hiện thời, nói theo lý luận sẽ thông suốt, tức là năng lượng và vật chất có thể chuyển biến [lẫn nhau]. Nhưng hiện nay, các nhà khoa học vẫn chưa thể làm chuyện này, vẫn chưa có cách nào biến nhục thể thành năng lượng để di động rất xa, rồi có thể trở lại như cũ. Nói theo lý luận thì suông sẽ, thật ra vẫn chưa làm được, chẳng biết cách làm như thế nào!

Đối với những món [thần thông] tu được, bất luận là người hay là súc sanh; trong loài súc sanh, hồ ly tu thành công nhiều nhất. Còn có những loại dã thú khác, có đây, chẳng phải là không có! Chúng ta biết theo truyền thuyết dân gian Trung Hoa, có rất nhiều con chồn cũng có thể tu thành công. Tu thành công, người bình phàm sẽ gọi nó là “*đại tiên, hồ tiên*”, chẳng phải là không có, thật sự có! Từ bút ký, tiểu thuyết, chúng ta thấy súc sanh như hồ ly hoặc chồn muốn tu thành thân người, nó có thể biến thành thân người, qua lại với con người, quý vị cũng chẳng nhìn ra kẻ ấy là súc sanh biến hiện. Có thể tu thành thân người, nói thông thường, phải mất năm trăm năm. Có thể tu được thân người, quý vị thấy từ thân súc sanh mà có thể biến thành thân người, sẽ thuộc về Thần Túc Thông. Năng lực của nó tương đương với A Na Hàm, nhưng các phương diện khác đều kém xa A Na Hàm. A Na Hàm là thánh nhân, quá nửa trụ trong Tịnh Cư Thiên. Do vậy, kinh Phật cũng thường gọi các vị ấy là chư thiên trời Tịnh Cư. Tam Quả thuộc vào Ngũ Bát Hoàn Thiên. Trừ phi các Ngài có nhân duyên đặc thù với nhân gian, đôi khi thị hiện, chứ thường thì các Ngài chẳng trụ trong thế gian, mà ngự

trong Tứ Thiên Thiên. Tu hành ở nơi đó, đến cuối cùng đoạn sạch Tư Hoặc, chứng quả A La Hán, vượt thoát lục đạo.

Trong kinh, đức Phật đã dạy về chuyện này rất rõ ràng. Nếu quý vị thầy đều hiểu rõ, thông đạt, sẽ hiểu minh bạch nguyên lý của công năng đặc dị và Khí Công, sẽ biết chuyện ấy chẳng hiềm hoi, kỳ lạ gì! Đấy chính là bản năng (năng lực sẵn có) của hết thầy nhân loại. Chỉ là hiện thời năng lực ấy của chúng ta chẳng hiện, không phải là chẳng có, nhưng năng lực ấy chẳng thể hiện tiền, chẳng thể đẩy lên tác dụng, nguyên nhân là do bản thân chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nặng. Nếu quý vị muốn khôi phục năng lực ấy, hãy ghi nhớ câu kinh Phật này: “*Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện*” (chế ngự cái tâm vào một chỗ, không chuyện gì chẳng làm được). Họ tu thành công, nguyên lý là ở chỗ này. Họ có thể chế tâm nhất xứ, cũng có nghĩa là như chúng tôi thường nói: Họ có thể tập trung ý chí, năng lực bèn hiện tiền, Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, và Thân Túc. Chế tâm nhất xứ có rất nhiều đẳng cấp khác nhau, chúng ta thường nói là “*công lực khác nhau*”. Nguyên lý giống nhau, tập trung công lực khác nhau. Do vậy, năng lực của họ có lớn hay nhỏ sai khác. Cùng học Khí Công, người ta nói có người [trình độ] Khí Công rất lợi hại, có người kém hơn, nguyên nhân đều là ở chỗ này. Phạm là tu học thứ này, chắc chắn là phải hạ thấp dục vọng. Nếu dục vọng rất nồng, tham, sân, si, mạn rất nặng, chắc chắn sẽ bị chướng ngại, tâm tán loạn, chẳng có cách nào tập trung được!

Cùng một đạo lý, trong những năm qua, tôi giảng kinh, hoằng pháp suốt bốn mươi tám năm, trong những năm ấy, tôi cũng gặp rất nhiều cảnh giới rất khó giải thích! Xác thực là có những kẻ bị quỷ thần dựa thân, chúng ta thường gọi họ là “*linh môi*” (spiritual medium), hé lộ tin tức do kẻ dựa vào thân họ nói ra. Những quỷ thần ấy bảo chúng tôi: “Tụng kinh, niệm Phật, làm pháp sự siêu độ như thế nào thì sẽ có hiệu quả thù thắng nhất?” Tâm địa càng thanh tịnh, họ đạt được lợi ích càng lớn. Niệm kinh phải chuyên tâm niệm, [niệm] từ đầu đến cuối bản kinh ấy chẳng thể có vọng tưởng, rất khó làm được! Dấy vọng tưởng thì có lợi ích gì cho họ hay không? Có chứ, luôn luôn có thể đạt được một tí lợi ích. Vọng tưởng càng nhiều, họ đạt được lợi ích càng ít. Vọng niệm càng ít, họ đạt được [lợi ích] càng nhiều. Nếu chẳng có một vọng tưởng nào, công đức ấy vô lượng. Chư vị ngẫm xem có đúng như thế hay không? Vẫn là chế tâm nhất xứ.

“*Chế tâm nhất xứ*” chính là nói rõ công phu tu hành trong Tịnh Độ Tông. Vừa mới đạt đến chuẩn mực chế tâm nhất xứ thì là công phu thành phiến. Sâu hơn nữa, sẽ là Sự nhất tâm bất loạn; đến mức sâu nhất, sẽ là Lý nhất tâm bất loạn. Công phu thành phiến, Sự nhất tâm, Lý nhất tâm, đều có rất nhiều đẳng cấp, mỗi cá nhân tu hành khác nhau. Thậm chí chính mình tu hành, công phu cũng khác biệt, bản thân chúng ta sẽ thể nghiệm được. Ví như chúng ta niệm một bộ kinh, niệm bộ kinh Vô Lượng Thọ này coi như chẳng quá dài. Lúc mới học, mấy năm vừa mới học, do vọng tưởng nhiều, vừa niệm kinh vừa dấy vọng tưởng; nói chung, phải dăm ba năm sau, khi vọng niệm ít đi, vọng niệm ít hơn, tức là tinh thần của quý vị dần dần tập trung. Nói thông thường, thật sự niệm một bộ kinh đến mức chẳng có vọng niệm, tôi thiểu là công phu từ năm năm đến mười năm. Hơn nữa,

còn phải có thể thật sự buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn; quý vị phải thật sự buông xuống! Nếu quý vị chẳng thể buông xuống những tập khí phiền não ấy, quý vị niệm Phật cũng vậy, đọc kinh cũng vậy, hễ có vọng tưởng xen tạp vào đó, tức là quý vị có tập khí phiền não mà chẳng thể chế phục. Tuy quý vị tu tập, công phu chẳng đắc lực.

Tôi tin là khá nhiều đồng tu có vấn đề này, vì sao công phu chẳng đắc lực? Tôi rất nghiêm túc học, có sao công phu chẳng đắc lực? Là vì quý vị chẳng buông xuống phiền não, tập khí! Quý vị mong mỗi công phu đắc lực, [thế mà] chẳng thể buông xuống thị phi! Nếu bị ngoại duyên dụ dỗ, mê hoặc, quý vị sẽ bị chúng khuấy nhiễu. Hãy nên chọn lựa hoàn cảnh tu học, tránh né những ngoại duyên ấy. Cổ đại đức đều thực hiện như vậy. Bậc thượng thượng căn rất ít, chẳng nhiều lắm, ngoại duyên sẽ chẳng thể khuấy nhiễu họ. Trong lịch sử Phật giáo Trung Hoa, chúng ta chỉ thấy có một vị rõ rệt nhất là Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiền Tông. Vị này lúc hai mươi mấy tuổi, cảnh giới bên ngoài chẳng thể khuấy nhiễu Ngài. Nói cách khác, hết thấy dụ dỗ, mê hoặc đều vô dụng đối với Ngài, Ngài chẳng bị dụ dỗ, mê hoặc. Nói kiểu khác, người giống như Ngài thì trong bất luận hoàn cảnh nào cũng đều được, như như bất động, tâm chẳng điên đảo. Kẻ chẳng có công phu giống như Ngài thì không được, chắc chắn là phải chọn lựa hoàn cảnh.

Ngay cả đức Phật, quý vị thấy Ngài dạy các đệ tử trụ trong A Lan Nhã. A Lan Nhã (Aranya) là tiếng Phạn, là tiếng Ấn Độ, nghĩa là gì? Chỗ an tĩnh! Tiêu chuẩn là gì? Chẳng nghe tiếng trâu kêu. Xã hội vào thời cổ, tiếng trâu kêu rất to, nơi họ ở, đương nhiên là người tu hành ở trong núi rừng, đều ở ven sông, qua đêm dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa, chọn lựa nơi ấy, cách chỗ kẻ khác cư trú tối thiểu hai ba dặm đường. Vì sao? Chẳng nghe tiếng trâu kêu. Đức Phật dùng chuyện này làm tiêu chuẩn, nói thông thường là khoảng ba dặm đường, cách thôn trang ba dặm đường, thanh tịnh, là chỗ không có người khác.

Vì thế, Phật giáo truyền sang Trung Hoa, các vị tổ sư đại đức kiến lập đạo tràng đều xây dựng trong núi thẳm, cách xa đô thị, thôn trang. Từ chân núi đi đến đạo tràng trên núi, tối thiểu quý vị phải đi mất một ngày, chẳng dễ dàng, rất vất vả. Trên núi toàn là đường hẹp, đường nhỏ ruột dê, quý vị phải trèo lên từng bước một. Vì thế, ngạn ngữ mới có câu: “*Vô sự bất đặng Tam Bảo điện*” (Không có chuyện gì, chẳng lên điện Tam Bảo), đi theo con đường ấy rất vất vả, chẳng ai muốn đi lên! Ở nơi ấy dễ tu hành, hoàn cảnh thanh tịnh, chẳng có thị phi, nhân ngã, chẳng có những phương tiện khoa học kỹ thuật tân tiến hiện đại dụ dỗ, mê hoặc, tâm địa dễ đạt được thanh tịnh, nhiếp tâm dễ dàng! Ở nơi ấy, bất luận tu học pháp môn nào, đều dễ dàng đắc Định. Vì thế, tôi cũng thường nói, những bậc cao tăng đại đức thời cổ nếu sanh trong xã hội hiện tại, các Ngài cũng chẳng thể thành tựu, chúng ta có thể tưởng tượng chuyện này!

Trong xã hội hiện tại, những gì sáu căn của quý vị tiếp xúc đều là những thứ dụ dỗ, mê hoặc hết sức nghiêm trọng. Đừng nói là kẻ trung hạ căn chẳng thể chống chọi, ngay cả bậc thượng căn chỉ sợ cũng bị đọa lạc; đấy chẳng phải là hoàn cảnh để tu hành! Vì thế, hơn ba mươi năm trước, lão hòa thượng Hư Vân

đến Hương Cảng, ở một tháng rồi quay về, bảo mọi người: “*Hương Cảng chẳng phải là nơi chốn để tu hành!*” Hết thầy người, sự, vật quý vị được tiếp xúc đều dẫn phát tham, sân, si, mạn, đều tăng trưởng lòng ích kỷ của quý vị; đây là nhân duyên gây chướng đạo, làm sao quý vị có thể thành tựu cho được? Vì thế, đức Phật bảo chúng ta, người sơ học chọn lựa A La Nhã là tuyệt đối chánh xác. Nhưng trong hiện thời, hoàn cảnh đúng là quá khó khăn, quý vị tu các pháp môn khác, xác thực là chẳng dễ dàng!

Cận đại, xuất hiện một vị là Ân Quang đại sư. Vị này là Phật, Bồ Tát thị hiện, Ngài dạy chúng ta trong hoàn cảnh hiện tiền tu hành như thế nào để có thể đạt hiệu quả, có thể thành tựu. Do vậy, tổ sư bảo chúng ta chớ nên tạo đạo tràng lớn, phải làm đạo tràng nhỏ, những người cộng tu chớ nên vượt quá hai mươi người, chuyên tu Tịnh Độ, buông xuống vạn duyên, cầu nguyện vãng sanh, sẽ có thể thành tựu. Ngài nói lời này hết sức hợp lý. Nếu quý vị có thể thật sự buông xuống, thật sự có thể chịu được tịch mịch, thật sự mong thành tựu thì có một bí quyết là “*chỉ ngữ*” (止語), tức không nói. Thấy người khác xá, bèn chấp tay xá lại, chẳng nói một câu nào, tâm dễ đắc Định. Tâm chẳng Định, nói quá nhiều, tạp tâm chuyện gẫu. Do vậy nói “*không tiếp khách, không trò chuyện*”.

Thật sự dụng công trong Niệm Phật Đường, phương pháp dụng công thì như phương pháp do lão pháp sư Đệ Nhàn đã dạy người thợ vá nồi hết sức phù hợp. Tức là một câu Phật hiệu, niệm một bèn nghỉ ngơi, tùy thời có thể nghỉ ngơi. Nghỉ khỏe bèn niệm tiếp, chẳng phân biệt ngày đêm. Khi nào mệt thì khi ấy bèn nghỉ ngơi đôi chút; sau khi tỉnh giấc, ngay lập tức vào Niệm Phật Đường. Do đó, người thợ vá nồi [niệm Phật] ba năm bèn thành công, ông ta vãng sanh. Pháp sư Đệ Nhàn hết sức tán thán, Sư nói: “*Các vị phương trượng đại tùng lâm tự viện, pháp sư giảng kinh, thuyết pháp tại Trung Hoa trong hiện thời, chẳng vị nào có thể sánh bằng ông*”. Khi mất là đứng mất, đã mất rồi [vẫn đứng sững suốt] ba ngày, pháp sư Đệ Nhàn mới tới, giúp ông ta lo liệu hậu sự. Ông ta đứng suốt ba ngày, người đã tắt hơi đứng sững ba ngày, chờ lão hòa thượng lo liệu hậu sự. Chúng ta có quyết tâm ấy hay không? Có nghị lực ấy hay không? Trong thời đại hiện tại, nếu muốn thành tựu, [đó là] tấm gương tốt nhất. Vì thế nói, nếu như chẳng thể, đạo tràng nhỏ phải tuân thủ giáo huấn của lão pháp sư. Đạo tràng nhỏ chẳng làm Phật sự, chẳng có kinh sám Phật sự, chẳng có pháp hội.

Niệm Phật trong hiện thời, tôi dạy chư vị, mỗi ngày phải có mấy tiếng đồng hồ nghe kinh. Vì sao? Nếu chẳng hiểu kinh giáo, người niệm Phật sẽ có nghi hoặc. Do nghi hoặc, sẽ sanh ra phiền não, sẽ tạo thành chướng ngại. Vì thế, hằng ngày có thể nghe kinh bốn tiếng đồng hồ, chớ nên gián đoạn, những thời gian khác bèn niệm Phật. Như thế thì tốt đẹp, Giải lẫn Hạnh đều coi trọng. Vẫn là lấy Hạnh làm chủ, dùng Giải để trợ giúp, biện pháp này tốt đẹp, rất ôn hòa. Hiện thời, trong và ngoài nước cũng có những đạo tràng làm theo kiểu như vậy. A! Nay thời gian đã hết rồi, hôm nay tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1534

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng, tiểu đoạn thứ hai, xem từ bài kệ thứ tám.

(Kinh) Nhược kiến thụ hoa, đương nguyện chúng sanh, chúng tướng như hoa, cụ tam thập nhị.

(經)若見樹華。當願眾生。眾相如華。具三十二。

(Kinh: Nếu thấy cây hoa, nguyện cho chúng sanh, các tướng như hoa, đủ ba mươi hai).

Đây là ở trên đường trông thấy “*thụ hoa*”, chẳng giống như thấy hoa trong phần trước. Trong phần trước là hoa của loài thân thảo như các loại hoa dại phủ đầy mặt đất. Ở đây là “*thụ hoa*” (樹華, hoa của các loài cây); quá nửa các loại cây có hoa đều có quả, đều kết trái. Dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “*chúng tướng như hoa*” (các tướng như hoa), phạm vi rộng rãi. Chúng ta thường nói “*chúng tướng*” (眾相, các tướng) là “*vạn tướng*” (萬相), tất cả hết thảy các hiện tướng. Nói cách khác, nói theo danh từ Phật pháp thì là “*pháp tướng*”. Pháp tướng do đâu mà có? Do Pháp Tánh biến hiện. Pháp Tánh biến hiện ra pháp tướng, không chỉ là Nhất Chân pháp giới, như Hoa Tạng, hoặc như Cực Lạc, nó còn bao hàm y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, đúng là không gì chẳng bao hàm.

“*Cụ tam thập nhị*” (đủ ba mươi hai), “*ba mươi hai*” biểu thị sự viên mãn, trọn chẳng phải là một con số. Người trong thế gian cho rằng một người có quý tướng, nói chung là có ba mươi hai loại [quý tướng]. Ba mươi hai [quý tướng ấy] đều trọn đủ, như vậy thì sẽ viên mãn. Kinh Phật có nói đức Phật trọn đủ ba mươi hai tướng, Đại Phạm Thiên Vương cũng trọn đủ ba mươi hai tướng, Luân Vương (Chuyển Luân Thánh Vương) trọn đủ ba mươi hai tướng. Tuy Luân Vương trọn đủ, [các quý tướng ấy] hoàn toàn chẳng rõ ràng như Phật, phải nhìn kỹ mới thấy Luân Vương có, chẳng rõ ràng như vậy. Đương nhiên là ở đây dùng ba mươi hai tướng của đức Phật để tỷ dụ, chứ [thật ra, kinh văn] có ý nói “*hết thảy các pháp tướng, không tướng nào chẳng viên mãn*”.

Hoa tốt đẹp, quả nhất định tốt đẹp. Nhà Phật nói là “*quả báo*”. Chúng ta thường thấy trong kinh nói có hoa báo và quả báo. Hoa báo là gì? Chính là những gì quý vị tu được trong một đời này. Ví như đức Phật thường dạy chúng ta, trong Mãn Nghiệp bao gồm tu ba loại bố thí, Dẫn Nghiệp ở trong nhân đạo sẽ là Ngũ Giới, hướng dẫn chúng ta sanh vào đường này, cũng phải hiểu rõ và ghi nhớ rõ ràng điều này. Trong A Lại Da Thức của hết thảy chúng sanh, có trọn đủ nghiệp nhân của mười pháp giới. Nói cách khác, [nghiệp nhân] giống như chủng tử (hạt giống), quý vị thấy đều trọn đủ. Mỗi cá nhân chúng ta đều có nghiệp nhân của Phật; nói cách khác, [sẽ] có thể làm Phật. Có nghiệp nhân của Bồ Tát, mà cũng có nghiệp nhân của địa ngục và ngạ quỷ. Có nghĩa là nghiệp nhân của đường nào

hiện tiền, khi nó dấy lên tác dụng, quý vị sẽ đi vào đường ấy để hứng chịu quả báo, điều này trọng yếu lắm!

Nếu chúng ta hỏi, nhìn từ phía trên, cao nhất là Phật, vậy thì nghiệp nhân của Phật là gì? Kinh giáo đã dạy, nghiệp nhân của Phật là tâm bình đẳng. Khi nào cái tâm bình đẳng của quý vị hiện tiền, quý vị sẽ tiến vào Phật đạo, chúng ta thường nói “quý vị đã thành Phật”, tâm bình đẳng hiện tiền. Bình đẳng là gì? Có phân biệt thì có bình đẳng hay không? Đương nhiên là chẳng có! Có chấp trước thì có bình đẳng hay không? Đương nhiên là chẳng có. Quý vị có khởi tâm động niệm, bình đẳng hay bất bình đẳng? Vẫn chẳng có. Do vậy, chúng ta hiểu, tâm bình đẳng là sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật. Vì sao? Đây là thật sự bình đẳng. Hễ khởi tâm động niệm thì sẽ chẳng bình đẳng, huống hồ còn có phân biệt, chấp trước! Do vậy, trong A Lại Da Thức của chúng ta thật sự có [nghiệp nhân thành Phật], mà chính mình đã mê mất, rối loạn, thấy sắc nghe tiếng vẫn khởi tâm động niệm. Hễ khởi tâm động niệm, duyên của chúng ta với đường ấy bị mất đi, chẳng thể làm Phật được.

Chư vị phải ghi nhớ: Ai nấy đều có tư cách làm Phật, vì ai nấy đều có cái nhân. Thân nhân duyên của quý vị chẳng thiếu khuyết mảy may, ai cũng đều có, đều là bình đẳng, tùy thuộc duyên của quý vị. Duyên thứ nhất mà làm không được; làm không được thì hãy xem Bồ Tát như thế nào? Kinh đã dạy, Dẫn Nghiệp của Bồ Tát, tức là cái nghiệp dẫn dắt quý vị làm Bồ Tát. Đó là gì? Lục Độ. Bồ Tát là cái tâm Lục Độ, khởi tâm động niệm của chúng ta chẳng tương ứng với Lục Độ. Cái tâm Lục Độ quyết định chẳng có lòng ích kỷ. Quý vị thấy điều đầu tiên là bố thí. Bố thí có nghĩa là gì? Bỏ mình vì người, chưa hề nghĩ đến chính mình, đúng như cổ đại đức đã dạy người ta ba chữ Quân, Thân, Sư. Tài Bố Thí là hy vọng họ có thể sống tốt đẹp, sống thoải mái, sống vui sướng, tức là thực hiện chữ Thân (親). Giống như cha mẹ nuôi nấng con cái, chăm nom rất tốt đẹp, khiến cho con vui sướng, khiến cho con được ăn no, mặc ấm, đây là Thân. Pháp Bố Thí, khai trí huệ! Đây là gì? Thực hiện chữ Sư (師), làm thầy. Vì thế, cha mẹ phải giáo dục con cái, giúp con phá mê khai ngộ, trẻ nhỏ mai sau khôn lớn sẽ có trí huệ. Quả báo của Vô Úy Bố Thí là khỏe mạnh, sống lâu, làm được chữ Quân (君), lãnh đạo chúng nó. Trong khỏe mạnh, sống lâu, đã bao hàm đại viên mãn.

Vì thế, người Hoa nói “*quân, thân, sư*”, còn trong Phật pháp thì nói trong Lục Ba La Mật của Bồ Tát, Bố Thí Ba La Mật đã bao hàm viên mãn [cả sáu món Ba La Mật]. Lại còn dạy quý vị thực hiện như thế nào. Nay chúng ta đối với người nhà, đối với đại chúng trong xã hội, đối với hết thảy chúng sanh trong thế gian này, “*hết thảy chúng sanh*” bao gồm động vật, thực vật, và khoáng vật, chúng ta có bố thí bằng cái tâm yêu thương hay không? Chúng ta dùng tinh thần, dùng sự nhọc nhằn của chính mình để chăm sóc họ. Điều này thuộc về Tài Bố Thí, Nội Tài Bố Thí. Chúng ta giúp đỡ họ, cải thiện họ, sử dụng trí huệ, sẽ là Pháp Bố Thí. Thường xuyên chiếu cố là Vô Úy Bố Thí, chẳng để cho họ bị tổn hại. Vì thế, đối

với người, đối với sự, đối với vật mà có thể giữ tấm lòng này, người ấy hành Bồ Tát đạo, [tâm hạnh Bồ Tát ấy sẽ] dẫn dắt người ấy đi thọ sanh trong đường Bồ Tát. Vì thế, Bồ Tát là Lục Độ hạnh.

Duyên Giác là nhân duyên sanh, chúng ta nói Thập Nhị Nhân Duyên, những điều này đều thuộc về Tiểu Thừa. Thập Nhị Nhân Duyên và Tứ Đế đều là Tiểu Thừa. Tiểu Thừa chẳng thể chủ động chiếu cố đại chúng; vì thế, phước báo của họ nhỏ hơn, nhưng họ có thể tự tốt lành cho riêng mình. Chẳng có hoàng nguyện “*kiêm thiện thiên hạ*” (兼善天下, khiến cho thiên hạ cũng được tốt lành), chúng ta nói là “*phát Bồ Đề tâm, đại từ đại bi*”. Họ chẳng có. Hai loại người ấy (Thanh Văn và Duyên Giác) chẳng có Bồ Đề tâm. Họ có cái tâm thanh tịnh, sẽ chẳng tổn thương, làm hại người khác, chẳng làm tổn thương, gây hại cho hết thảy người, sự, vật. Vì thế, họ thuộc loại tiêu cực, nhưng cũng hết sức khó có!

Thấp hơn là thiên đạo, quý vị sanh vào thiên đạo bằng cách nào? Đức Phật dạy: Cái hướng dẫn quý vị vào thiên đạo là thượng phẩm Thập Thiện và Tứ Vô Lượng Tâm. Tức là phải tu Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo đòi hỏi phải thực hiện một trăm phần trăm, thật sự làm được! Do điều này, sẽ được làm thân trời. Lại thêm vào Tứ Vô Lượng Tâm, tức từ, bi, hỷ, xả, niệm nào cũng chẳng đánh mất lòng từ, bi, hỷ, xả, đó gọi là Tứ Vô Lượng Tâm. Đây là cái nhân để sanh lên trời. [Cái nhân để sanh vào] nhân đạo là Ngũ Giới, tức trung phẩm Thập Thiện. Học Phật thọ Ngũ Giới, trì Ngũ Giới rất thanh tịnh, rất viên mãn. Thập Thiện Nghiệp chẳng phải là học Phật, người ấy là thiện nhân. Vì thế, Thập Thiện là nhân thiên đạo, vẫn chưa phải là Phật đạo, nhưng nó là cơ sở của Phật đạo. Chớ nên không biết điều này, là cơ sở của Phật đạo đây nhé!

Vì thế, từ Tịnh Nghiệp Tam Phước, quý vị xem điều thứ nhất. Điều thứ nhất là nhân thiên phước báo; điều thứ hai là Nhị Thừa phước báo; điều thứ ba là Đại Thừa phước báo. Ba điều của Tịnh Nghiệp Tam Phước [tương ứng với ba loại phước báo]. Điều thứ nhất “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Do đó, Thập Thiện là người chưa tiến nhập Phật môn. Thập Thiện là Tánh Đức, nhất định phải tu, quyết định chẳng thể trái nghịch. Nếu quý vị trái nghịch, được rồi, thượng phẩm Thập Ác là địa ngục, trung phẩm Thập Ác là ngạ quỷ, hạ phẩm Thập Ác là súc sanh, ba ác đạo đây nhé! Chớ nên không biết điều này! Vì thế, chúng ta phải đoạn ác tu thiện, phải thường xuyên nghĩ tưởng. Trong cuộc sống hằng ngày, trong xử sự, đãi người, tiếp vật, chúng ta có ý niệm hại người khác hay không? Vì sao? Ý niệm hại người khác chính là cái tâm giết hại. Tuy quý vị chẳng sát sanh, nhưng cái tâm giết chóc, ý niệm giết chóc của quý vị chẳng đoạn; hễ gặp cảnh duyên, nó sẽ dấy lên hiện hành. Có ý niệm chiếm tiện nghi của kẻ khác hay không? Ý niệm chiếm tiện nghi của người khác chính là cái tâm trộm cắp. Có ý niệm hiếu sắc hay không? Ý niệm hiếu sắc là dâm tâm.

Thực hiện công phu từ chỗ sâu thẳm trong nội tâm, quý vị mới có thể đạt được cái tâm thanh tịnh. Chỉ cần cái tâm thanh tịnh, trì giới nơi thân và miệng rất dễ dàng, chẳng khó! Tự nhiên là quý vị có thể hành Thập Thiện, chẳng miễn cưỡng mảy may! Đối với khâu nghiệp thì ngôn ngữ quyết định chẳng có vọng

ngữ, quyết định chẳng có thị phi. Lương thiết (nói đôi chiều) là khuấy đảo thị phi, quyết định chẳng hoa ngôn xảo ngữ, quyết định chẳng nói lời thô thấp. Quý vị thấy khi mẹ Văn Vương mang thai ông ta, trong thai giáo có “*khẩu bất xuất ngạo ngôn*” (miệng chẳng thốt lời kiêu ngạo). Ngôn ngữ thường ngày rất cẩn thận, chẳng nói lời thô lỗ. Đương nhiên là càng chẳng thể lừa gạt kẻ khác, tâm địa thanh tịnh, thành khẩn, cung kính, dùng cái tâm ấy để dưỡng thai nhi của bà ta. Vì thế, sanh ra đứa trẻ ấy, về sau là Châu Văn Vương, là bậc thánh nhân! Đây là biết cách dạy dỗ như thế nào. Đó là thật sự biết tự yêu thương. Biết tự yêu thương, lại còn biết yêu thương người khác. “*Yêu người khác*” là đối với con thơ của bà, bà ta biết yêu thương, che chở con cái. Một kẻ chẳng biết yêu thương chính mình, sẽ chẳng biết yêu thương người khác. Những điều này đều thuộc về vấn đề giáo dục.

Trong thời đại hiện tại, xác thực là giáo dục nảy sanh vấn đề, lại còn hết sức nghiêm trọng, dẫn đến xã hội hỗn loạn. Xã hội hỗn loạn, lòng người hỗn loạn. Lòng người đã hỗn loạn, hiện tượng đương nhiên là chẳng tốt đẹp. Vì sao? Tướng sanh từ tâm; Phật pháp nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Vì thế, chúng ta khởi tâm động niệm, tôi cũng thường nói lời này trong các buổi giảng, hy vọng các đồng học có thể cảnh giác: Chúng ta dấy một thiện niệm, phải biết là thiện niệm ấy lập tức trọn khắp hư không pháp giới. Dấy một ác niệm, ác niệm ấy cũng lập tức trọn khắp hư không pháp giới. Khởi tâm động niệm, trên là cảm ứng đạo giao cùng hết thấy chư Phật, Bồ Tát, dưới thì cũng cảm ứng đạo giao với thiên địa, quỷ thần. Vậy thì quý vị hãy ngẫm xem, ý niệm của chúng ta là thiện thì mới nên, hay ác thì mới nên? Nếu quý vị thật sự thông đạt, hiểu rõ chân tướng sự thật, quý vị sẽ có ác niệm hay chẳng? Sẽ không! Khởi tâm động niệm chẳng thể lừa dối kẻ khác được!

Người đánh mất năng lực của chính mình, do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà đánh mất năng lực. Từ loài người tiến lên cao hơn, dần chư thiên cũng đánh mất năng lực, nhưng các Ngài đánh mất ít phần. Do vậy, các Ngài có Ngũ Thông. Quỷ thần cũng đánh mất, khi đã đánh mất thì cũng chẳng khác biệt loài người cho mấy, nhưng quỷ thần có báo đắc Ngũ Thông, năng lực của họ hoàn toàn chẳng to cho mấy, thế nhưng chúng ta khởi tâm động niệm, họ biết ngay! Nói theo kiểu hiện thời, chiều không gian của chúng ta [và quỷ thần] rất gần, giống như xem các băng tần truyền hình. Băng tần của chúng ta rất gần. Nếu băng tần rất xa, rất lớn, có thể là họ không biết. [Quỷ thần có thể biết tâm niệm của chúng ta] là do rất gần. Vì thế, cổ nhân thường nói: “*Con người chó nên gạt nhau, khởi tâm động niệm thì trời biết, đất biết*”. “*Trời*” là nói đến những tầng cấp cao hơn, “*đất*” là nói những tầng cấp thấp hơn. “*Quý vị biết, tôi biết*”, làm sao có thể lừa kẻ khác cho được? Lời này hết sức thân thiết, hết sức chân thật.

Khởi tâm động niệm thiện, cái nhân của chúng ta tốt lành, là thiện nhân. Do thiện nhân, nhất định sẽ cảm thiện quả. Bài kệ kế tiếp nói về quả, nhất định phải tu thiện nhân. Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Tiêu chuẩn thù thắng nhất là giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật, đó là tiêu chuẩn thù thắng nhất. Chúng ta phải nên học như thế nào? Phải đọc tụng, phải mong giải, phải y giáo phụng hành,

lại còn phải vì người khác diễn nói. Có thể y giáo phụng hành là Tiểu Thừa, có thể vì người khác diễn nói thì là Bồ Tát. “*Diễn*” là gì? Biểu diễn cho người khác thấy. Trong hết thấy những nơi đại chúng tụ hội, ta nêu gương tốt cho mọi người nhìn vào.

Nêu gương tốt gì vậy? Trước hết là làm được Thập Thiện. Thưa cùng chư vị, Thập Thiện nêu triển khai ra, sẽ là Đệ Tử Quy. Trong Đệ Tử Quy đã nói tất cả một trăm mười ba chuyện, chính là những điều khoản chi ly của Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp Đạo là cương lĩnh của Đệ Tử Quy. Những điều khoản căn kẽ [và cương lĩnh] là một, không hai. Một trăm mười ba chuyện ấy quý vị thấy đều thực hiện, sẽ là thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo. Sau đấy, lại từ Thập Thiện Nghiệp Đạo dần dần tiến lên cao hơn, tăng cao mãi cho đến Phật quả rốt ráo viên mãn. Vì thế, bước khởi sự để tu hành Phật pháp là Thập Thiện Nghiệp, rốt ráo viên mãn vẫn là Thập Thiện Nghiệp. Rốt ráo viên mãn Thập Thiện Nghiệp chính là quả địa Như Lai. Chúng ta chớ nên không biết, chớ nên không nghiêm túc học tập.

Trong thế gian, rất ít kẻ có thể buông xuống, luôn mong cầu lợi ích. Vậy thì tôi bảo quý vị, lợi ích này là vô lượng, vô biên, vô cùng, vô tận, vì sao quý vị chẳng cầu? Quý vị nói “tôi mong cầu lợi ích chính là lợi ích trước mắt”. Vô lượng vô biên lợi ích quý vị đều có thể cầu được, quý vị hãy ngẫm xem, lợi ích trước mắt có được bao gồm trong ấy hay không? Bao gồm chứ! Chỉ cần quý vị chịu tu, buông xuống tham, sân, si. Tham, sân, si chính là gốc họa! Gốc họa gì vậy? Gốc họa của tam đồ, lục đạo. Quý vị thật sự có thể hiểu rõ chúng nó, hiểu rõ ràng, quý vị mới chịu buông chúng nó xuống. Những thứ ấy chắc chắn là tai hại, chẳng có mấy may lợi ích, vì sao quý vị chẳng thể bỏ đi? Con người sống trên cõi đời, những thứ tài vật để duy trì lẽ sống chẳng cần nhiều! Các vị hãy ngẫm xem, hàng ngày quý vị ăn uống thì chỉ cần có thể ăn no, quần áo chỉ cần có thể mặc ấm, nhà cửa chỉ cần có thể che gió, đụt mưa, đủ rồi! Vui sướng hơn bất cứ chi khác. Chẳng tham cầu, người ấy sẽ viên mãn về mặt của cái!

Người mà có những điều kiện chưa viên mãn, tức là lòng tham đang quấy phá, tham lam chẳng chán! Quý vị tham lắm như vậy, có thể hưởng thụ hay chẳng? Quý vị vẫn mỗi ngày ăn cơm ba bữa, đêm ngủ chùng sáu thước, quý vị có thể hưởng thụ gì vậy? Do vậy, phải thấy thấu suốt, sau đấy mới thật sự chịu từ bỏ. Đức Phật dạy chúng ta bỏ, quý vị thấy đó: Bỏ hết thấy chấp trước, sẽ chứng quả A La Hán, sẽ thoát khỏi lục đạo luân hồi. Bỏ hết thấy phân biệt, sẽ chứng Bồ Tát. Trong tứ thánh pháp giới, quý vị là Phật, Bồ Tát. Lại bỏ khởi tâm động niệm, mười pháp giới sẽ chẳng có, tức là đã buông bỏ mười pháp giới, chứng Phật quả, người ấy bèn thành Phật. Vì thế, Phật pháp tu gì vậy? Chẳng có gì khác, buông xuống mà thôi!

Năm xưa, khi tôi mới gặp Chương Gia đại sư lần đầu, đã thỉnh giáo lão nhân gia về chuyện này. Tôi hỏi một đề mục: “Con biết Phật pháp hết sức thù thắng, hết sức tốt đẹp, con rất muốn học”. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia: “Có phương pháp nào để con có thể khế nhập rất nhanh chóng hay không?” Lão nhân gia dạy tôi: “*Thấy thấu suốt, buông xuống*”. Về sau, trong nhiều năm ngàn ấy,

chúng tôi thật sự thấu hiểu: Đạo để thành Phật từ lúc mới phát tâm cho đến địa vị Như Lai là tu gì vậy? Chính là hai điều ấy, thấy thấu suốt và buông xuống! Buông xuống giúp quý vị thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt là trí huệ. Thấy thấu suốt lại giúp quý vị buông xuống. Buông xuống lại giúp quý vị thấy thấu suốt. Thấu suốt ngược lại sẽ giúp quý vị buông xuống. Chúng giúp nhau thành tựu, một mục cho đến địa vị Như Lai. Phật pháp chẳng có gì khác, lại thừa cùng chư vị, vô lượng trí huệ, vô lượng thần thông, vô lượng phước báo đều tu từ chỗ này!

Của cải càng xả, sẽ càng nhiều, đã có nhiều thì như thế nào? Đã nhiều thì nhất định phải xả, chớ nên tích góp! Đức Phật nói hay quá: “*Tích tài táng đạo*” (Tích lũy tài sản, đạo sẽ bị chôn vùi). Vì sao chớ nên tích góp? Tích góp là còn có lòng tham, sẽ sanh ra phiền não, chẳng sanh trí huệ. Như thế nào thì mới có thể sanh trí huệ? Buông xuống; hễ xả, sẽ sanh ra trí huệ. Do vậy, phải ghi nhớ, người hiện thời trên thế gian có ai chẳng tích góp tài sản? Học Phật chẳng thể đắc đạo! Niệm Phật, nói thật thà, chẳng đạt được công phu thành phiền! Chẳng đạt được công phu thành phiền, chẳng mong chi vãng sanh! Do nguyên nhân nào? Chẳng thể buông xuống được! Quý vị có thể thật sự buông xuống hết thấy, xả hết, vãng sanh sẽ chẳng có tí ti vấn đề nào! Có phải Xả là thật sự chẳng có gì hết hay chẳng? Thừa cùng chư vị, hễ xả, quý vị sẽ đạt được càng nhiều. Quý vị xả tài, sẽ đạt được của cải. Quý vị xả pháp, sẽ càng thông minh, càng có trí huệ. Quý vị thí vô úy, sẽ càng khỏe mạnh, càng sống lâu. Quả báo chân thật là như vậy!

Nhưng quyết định chớ nên có mảy may tâm tham. Hễ có tiền tài, sẽ giúp đỡ những kẻ nghèo khổ, nhất định phải xả. Quý vị có thông minh, trí huệ, phải vì chúng sanh phục vụ, đặc biệt vì chúng sanh khổ nạn, phải giúp đỡ họ. Quý vị có sức khỏe, sống lâu, càng phải dùng thân thể làm công cụ [phụng sự chúng sanh] chẳng nề hà vất vả. Nói thật ra, có vất vả hay chẳng? Người khác thấy là vất vả, chính quý vị chẳng cảm thấy vất vả, chính mình cảm thấy gì? Vui sướng. Người thế gian nói, đòi người lấy phục vụ làm mục đích, sung sướng, giúp người là cái gốc của sự vui sướng. Nói theo Phật pháp, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Câu nói này chính là “*giúp người là cội rễ của sự sung sướng*”, tức là đòi người lấy chuyện phục vụ làm mục đích. Kẻ chẳng thể vì đại chúng phục vụ, cuộc sống chẳng có mục đích, chẳng thể giúp đỡ kẻ khác, chẳng có niềm vui sướng.

Do vậy, hiện thời chư vị hãy khéo học, càng chịu giúp đỡ kẻ khác, sẽ càng vui sướng, nhà Phật nói là “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”. Sống cuộc đời vui sướng, sẽ chẳng bị già nua, sẽ chẳng sanh bệnh tật. Nguyên nhân gây lão hóa là “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Trong tâm chẳng vui sướng, thường xuyên ưu tư, lo lắng, thường nghĩ tưởng chính là phiền não, con người sẽ bị lão hóa. Tới khi người ấy có cảm giác đã già, sẽ thường nghĩ đến sự già nua: “Ta già khom mắt rồi!” Lão hóa sẽ rất nhanh chóng. Một năm không gặp, [khi gặp lại], trông giống như đã cách biệt mười năm, nhanh chóng như thế đó. Đã già thì sẽ như thế nào? Người ấy nhất định sẽ nghĩ đến bệnh tật, đau chỗ này, nhức chỗ kia; do vậy, bệnh liền đưa tới! Hễ bị bệnh, người ấy bèn nghĩ tới cái chết. Do đó, vì sao con người chết? Mong chết! Họ nghĩ đến bệnh liền sanh bệnh, nghĩ đến chết sẽ phải chết!

Đức Phật đã giảng đạo lý này đúng là thấu triệt! Vì sao quý vị phải nghĩ đến bệnh, vì sao phải nghĩ đến chết? Chẳng nghĩ tới bệnh tật, chẳng nghĩ đến cái chết, hãy nghĩ gì? Nghĩ giúp đỡ chúng sanh; đây là Bồ Tát! Phật, Bồ Tát là như vậy, niệm nào cũng nghĩ giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Để giúp đỡ chúng sanh, có quá nhiều hạng mục, chẳng thể nói trọn hết được! Nhưng trong nhiều hạng mục, có một hạng mục chủ yếu nhất, chủ yếu là gì vậy? Giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, họ mới thật sự lìa khổ được vui, giống như Phật, Bồ Tát. Nếu quý vị chẳng giúp họ điều này, mà giúp đỡ những điều khác, đó gọi là “*đau đầu chữa đầu, đau chân chữa chân*”, quý vị chẳng thể thật sự giúp chúng sanh khôi phục sức khỏe. Thật sự giúp đỡ họ khôi phục sức khỏe thì nhất định là phải giúp họ giác ngộ.

Do vậy, hết thảy chư Phật, Bồ Tát, chẳng có vị nào không giáo hóa chúng sanh. Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta thị hiện, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, mọi người đều biết điều này. Đức Thế Tôn giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn, đủ loại chuyện giúp đỡ khác nữa, nhưng [những chuyện ấy] rất ít được ghi chép. Chẳng phải là không có, thảy đều có! Hễ thấy liền làm, hễ nghe liền làm, chẳng phải là không làm. Điều quan trọng nhất là hằng ngày giảng kinh, hằng ngày giáo học, giảng kinh là giáo học. Trong các học trò, có những vị thật sự thấu hiểu, khế nhập cảnh giới. Vì thế, có vị chứng quả A La Hán, có vị chứng quả vị Bồ Tát. Sau khi chính mình đã thành tựu, bèn thay đức Phật giáo hóa chúng sanh.

Đức Phật thị hiện trong thế gian này, nhất định phải giống như mọi người. Thuở đó, chưa có công cụ khoa học để truyền bá, dùng phương pháp gì? Dạy học trò. Quý vị thấy các học trò do chính Ngài dạy dỗ, mở kinh điển ra, trong phần Tựa bèn liệt kê các vị thượng thủ, một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, thảy đều là những vị có thành tựu, đều thường thay đức Phật giáo hóa chúng sanh. Vì thế, đức Phật có thể phái những học trò ấy đến giáo hóa trong bốn phương tám hướng. Hằng ngày, sau khi đã học, phải dạy người khác. Dạy người khác quá nửa thuộc loại cơ hội giáo dục. Hằng ngày đi khát thực, đó là cơ hội giáo dục. Từ kinh văn, chúng ta thấy, khi ra ngoài, hễ [các Ngài] thấy có người bèn dạy họ. Thấy dăm ba người ngồi nói chuyện gẫu, liền xen vào đó để dạy họ. Do người, hoặc do sự [mà nói năng], chẳng có gì không phải là giảng kinh, thuyết pháp, chẳng có gì không nhằm giúp cho mọi người khai ngộ.

Quý vị có thể thấy đến tầng [ý nghĩa] này, quý vị mới có thể tưởng tượng Tăng đoàn của đức Thế Tôn thuở ấy, đối với xã hội, đối với thế gian, đã dấy lên tác dụng to tát ngàn ấy! Nay chúng ta nói là “*chủng tử lão sư*” (種子老師, vị thầy gieo hạt); một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị đệ tử của đức Phật là “*chủng tử lão sư*”, đi khắp nơi gieo hạt, dạy người, giúp họ giải quyết vấn đề. Học tập từ chỗ đức Phật, còn đối với bên ngoài thì giáo hóa. Vì thế, trong giáo pháp Đại Thừa đã viết rất rõ ràng: Những vị ấy đều là Đại A La Hán. Đại A La Hán là Bồ Tát. Chúng ta đã hiểu rõ, thấu hiểu, quý vị phải làm như thế nào? Bất luận là chỗ nào, bất luận với người nào, chỉ cần tiếp xúc, hễ mở miệng, sẽ là giảng kinh,

thuyết pháp, tức là giáo học. Chẳng nhất định phải có phòng học, phải có bàn để giảng, chẳng phải vậy! Hết thầy lúc, hết thầy chỗ!

Khi chẳng có ai, người thế gian chúng ta chẳng lãnh hội điều này. Khi không có ai, vẫn chững chạc, đàng hoàng, làm cho ai thấy? Tự nhiên là có những nhóm [chúng sanh] với số lượng có thể còn nhiều hơn loài người, kinh nói là “*chúng sanh trong chín pháp giới*”. Nói “*chín pháp giới*” là như thế nào? Mười pháp giới ngoài nhân pháp giới ra thì là chín pháp giới. Trong chín pháp giới có Phật pháp giới, nhưng Phật pháp giới ở đây là Phật pháp giới trong mười pháp giới, chẳng vượt thoát mười pháp giới. Vì thế, Thiên Thai đại sư gọi vị Phật này là Tương Tự Tức Phật, chẳng phải là chân Phật. Nếu là chân Phật, sẽ vượt thoát mười pháp giới. [Tương Tự Tức Phật] chẳng vượt khỏi mười pháp giới. Vì sao chẳng phải là chân Phật? Vị ấy cũng tu tâm bình đẳng, nhưng chẳng đoạn trừ khởi tâm động niệm. Trong mười pháp giới, Ngài có biên độ khởi tâm động niệm nhỏ nhất. Xác thực là chẳng có phân biệt, chấp trước, nhưng vẫn còn khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm rất vi tế. Vì thế, vị ấy chẳng thoát khỏi mười pháp giới.

Chúng ta ở một mình, niệm nào cũng suy nghĩ giáo huấn của đức Phật, niệm nào cũng suy nghĩ nghĩa lý trong kinh điển, thân thể tận hết sức hành trì. Chúng sanh trong pháp giới trông thấy, họ sẽ học theo. Chúng ta phải nêu gương tốt để giúp đỡ họ; đây là Phật tâm, là Bồ Tát hạnh. Chúng ta luôn miệng xưng là Bồ Tát, hãy ngẫm xem chúng ta có đạt tới cảnh giới này hay chưa? Đối trước kẻ khác liền giúp đỡ người ta; chẳng có ai, sẽ đối diện chúng sanh trong chín pháp giới, chẳng thể buông lỏng mảy may! Trong giáo pháp Đại Thừa đã nói rất hay: “*Tự hành là hóa độ người khác, hóa độ người khác là tự hành, tự hành và hóa độ người khác là một, không hai*”. Đây là cảnh giới của Bồ Tát.

Vì sao tự hành là hóa độ người khác? Trong ấy có thân giáo, chính là như trong kinh điển, đức Phật thường dạy: “*Vì người khác điển nói*”. Tự hành là biểu diễn, nêu gương tốt cho kẻ khác thấy. Gương tốt gì vậy? Chẳng có phiền não, chẳng có tập khí, đầy ấp trí huệ. Trí huệ biểu hiện thành cung kính, khiêm hư. Trong những năm gần đây nhất, chúng tôi đề ra “*thành kính, khiêm hòa*”, [nghĩa là] chân thành, cung kính, khiêm hư, hòa thuận. Đây là đức hạnh chân thật, trí huệ chân thật được biểu hiện ra. Có người thì làm cho người ta thấy, thành kính, khiêm hòa. Chẳng có ai thì làm cho quỷ thần thấy, làm cho chúng sanh trong chín pháp giới nhìn vào. Hết thầy thời, hết thầy chỗ, quyết định chẳng có khi nào lơ lửng. Nói theo phía chúng ta, sẽ là dũng mãnh, tinh tấn. Thiện căn bậc nhất của Bồ Tát là tinh tấn, chẳng lười nhác, quý vị nói xem sung sướng cỡ nào! Quý vị chẳng cảm thấy vui sướng, chẳng cảm thấy hoan hỷ, tức là công phu của quý vị chẳng đặc lực. Công phu đặc lực, đúng là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ! Đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói bài kệ này tới đây, thầy đều là nói về chuyện tu nhân.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống, xin xem bài kệ thứ chín tiếp theo. Bài kệ thứ chín kể đó [như thế này]:

(Kinh) Nhược kiến quả thật, đương nguyện chúng sanh, hoạch tối thắng pháp, chứng Bồ Đề đạo.

(經)若見果實。當願眾生。獲最勝法。證菩提道。

(Kinh: Nếu thấy quả hạt, nguyện cho chúng sanh, đạt pháp tối thắng, chứng đạo Bồ Đề).

Đây là hoa nở trên cây, kết thành quả. Khi đi ra ngoài, sẽ thường gặp. Bồ Tát đã gặp, tự nhiên dẫn phát nguyện vọng này. Giống như thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng. Chúng ta đối diện bình nước này, khởi tâm động niệm là cảm, nước xác thực có ứng. Thiện niệm, thiện tâm, nước sẽ phản ứng hết sức đẹp đẽ. Ác tâm, ác niệm, nước sẽ phản ứng hết sức xấu xí. Tuy chuyện này là chuyện nhỏ, từ chuyện nhỏ này, chúng ta hãy chú tâm lãnh ngộ, sẽ thấy là một chuyện to lớn! Nhà Phật nói “*đại sự nhân duyên*”, từ việc nhỏ nhặt bèn có thể thấu hiểu đại sự nhân duyên. Đại sự nhân duyên là thế giới, là vũ trụ. Nước là pháp tướng, Thể là Pháp Tánh. Nếu chẳng có Tánh Thể, nó sẽ chẳng thể có phản ứng. Nguyên nhân là vì Thể của nó là Pháp Tánh, tất cả hết thảy các hiện tượng trọn khắp pháp giới hư không giới, chúng ta thường dùng từ ngữ “*sâm la hiện tượng*” để hình dung. Tất cả những hiện tượng ấy không gì chẳng phải là pháp tướng.

Đã là pháp tướng, đương nhiên là nó có Pháp Tánh. Đã có Pháp Tánh, khẳng định là sẽ giống như nước; động vật, thực vật, và khoáng vật chẳng có một ngoại lệ nào! Chỉ cần là thiện niệm, núi, sông, đại địa, sâm la vạn tượng, chẳng có gì bất thiện. Nếu là bất thiện niệm, chẳng có gì không ác. Từ chỗ này, quý vị lại lãnh hội cao hơn một bước, các vị tổ sư đại đức từ cổ đã nói: “*Tịnh Độ là phương này, tức là nơi đây, nơi đây là Tịnh Độ!*” Quý vị có hiểu ý nghĩa của câu này hay chẳng? Nếu quý vị đã hiểu, tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh. Chỉ cần tâm địa của ta thanh tịnh, những gì mà sáu căn của chúng ta tiếp xúc không gì chẳng thanh tịnh. Cái tâm thanh tịnh của ta là cảm; núi, sông, đại địa, sâm la vạn tượng sẽ ứng. Giống như trong thí nghiệm với nước, tâm ta thanh tịnh là cảm, chúng nó sẽ dùng thanh tịnh để ứng. Sắc, thanh, hương, vị không gì chẳng tịnh. Ta dùng cái tâm ô nhiễm để cảm, chẳng có gì không bị ô nhiễm!

Phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch đạo lý này. Nay là nửa cuối thế kỷ hai mươi, vì khoa học kỹ thuật phát triển, đã đem lại sự ô nhiễm nghiêm trọng và phá hoại sanh thái tự nhiên. Sự ô nhiễm và phá hoại ấy đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhân loại cư trú trên địa cầu. Nếu hiện thời chẳng thể khống chế hữu hiệu sự ô nhiễm và phá hoại ấy, các nhà khoa học đã đưa ra lời tiên đoán cảnh cáo: Sự sanh tồn của nhân loại trên địa cầu chỉ sợ rất khó duy trì năm mươi năm nữa. Có nghĩa là năm mươi năm sau, nhân loại sẽ tuyệt tích trên địa cầu, cũng có nghĩa là địa cầu chẳng thích hợp cho chúng sanh thuộc về nhân loại cư trú.

Chuyện động vật trên địa cầu bị tuyệt diệt rất nhiều, từ xưa tới nay đã có ghi chép. Một dân tộc trên thế gian bị tuyệt diệt cũng có ghi chép. Rốt cuộc là do nguyên nhân gì, chẳng tìm thấy! Hiện thời, từ khoa học, chúng ta có thể thấu hiểu, đã dần dần phát hiện nguyên nhân: Chính là do hoàn cảnh sanh thái biến đổi khác

hắn, khiến cho họ chẳng có cách nào sanh tồn nơi đó. Hiện thời, sanh thái trên địa cầu đã bắt đầu biến đổi, biến hóa rõ rệt nhất mà mọi người đều có thể thấu hiểu, chính là biến đổi khí hậu. Đây chẳng phải là chuyện nhỏ, mà là đại sự, vì sao? Động vật và thực vật đều phải dựa vào khí hậu để sanh tồn. Động vật miền nhiệt đới chẳng thể sống sót ở vùng băng giá. Thực vật ở vùng băng giá chẳng thể sống còn tại vùng nhiệt đới, chúng nó cần có điều kiện để sanh tồn. Nếu có một ngày, khí mát mẻ từ phương Bắc biến thành ấm nóng, khí ấm nóng ở phương Nam biến thành mát mẻ, quý vị hãy nghĩ đến tánh chất nghiêm trọng! Sẽ là tất cả những sinh vật trên địa cầu đều chẳng thể sanh tồn. Nếu đổi chỗ chuyển nhà, sẽ chẳng kịp! Tức là toàn thể thế giới này sẽ bị hủy diệt!

Khoa học hiện thời đã tìm tòi, xác thực là cũng đã tìm được chứng cứ. Như Hỏa Tinh và Kim Tinh cách chúng ta khá gần, xác thực là các tinh cầu ấy xưa kia có người, có những dấu vết [chứng tỏ] có sinh vật, nay chẳng có. Vì sao chẳng có? Nay chúng ta có thể lý giải, nếu một khi điều kiện để những loại sinh vật giống như trên địa cầu sanh tồn bị tiêu mất, những sinh vật ấy sẽ chẳng còn nữa. Nếu những điều kiện ấy trọn đủ, chúng sẽ đều nên hiện hữu. Vì thế, sự ô nhiễm và cân bằng sanh thái hiện thời bị phá hoại là do con người gây ra! Đây chẳng phải là chuyện tốt! Con người chỉ biết ích kỷ, có vọng niệm muốn chinh phục tự nhiên, muốn biến đổi sanh thái tự nhiên, chẳng biết nó sẽ phản ứng. Chúng ta cũng có thể nói là “tra thù”, khiến cho quý vị cùng nhau chết sạch! Đây là sự thật rất tàn khốc, chớ nên không biết. Chúng ta chớ nên kiêng kỵ thảo luận nỗi tai hại, chớ nên kiêng dè, tránh né, đây là sự thật!

Do vậy, hiện thời chúng ta biết, tai hại chẳng phải do thiên nhiên. Tai hại xảy ra đều do con người gây ra. Từ thí nghiệm với nước, chúng ta đã thu được chứng cứ khoa học. Cõi lòng quý vị bất thiện, niệm nào cũng tương ứng với Thập Ác, tai hại sẽ xảy tới, do chính quý vị chuốc vời! Nếu quý vị chuyển đổi ý niệm, vứt bỏ Thập Ác, niệm nào cũng đều là Thập Thiện, tai hại sẽ được hóa giải. Hiện thời nói đến chuyện “*bảo vệ môi trường*”, chuyện bảo vệ môi trường cũng được đề xướng mấy chục năm rồi, tôi cũng đã nhắc tới nhiều lần. Hiện thời, trên thế gian có khá nhiều chánh phủ thực hiện chuyện bảo vệ môi trường, có hiệu quả hay không? Tôi không tin! Đó là trị đảng ngọn, chẳng trị đảng gốc, chẳng thể giải quyết được. Thật sự muốn làm tốt chuyện bảo vệ môi trường, có thể tiêu trừ tai nạn, nhân họa, chẳng phải là không làm được, quý vị phải tìm nguyên nhân thật sự của vấn đề ở chỗ nào. Cái nhân thật sự ở nơi ý niệm con người, đây chính là “*tâm tịnh, cõi nước tịnh; tâm an, chúng sanh an, tâm bình ắt thiên hạ bình*”. Thiên hạ chẳng bình lặng, thiên hạ đại loạn, lòng người bất an, hoàn cảnh ô nhiễm bất tịnh, có mối quan hệ chặt chẽ với khởi tâm động niệm.

Người học Phật hiểu đạo lý này, tín đồ các tôn giáo hiểu được, nhưng trong thế gian còn có rất nhiều người chẳng tin tôn giáo, họ không hiểu. Tín đồ tôn giáo hiểu, nhưng chẳng làm! Nếu tất cả các tín đồ tôn giáo sau khi đã hiểu, đều có thể thực hiện, đều có thể biến thành thực tiễn; thực tiễn là gì? Buông xuống ác niệm, buông xuống hết thảy các hành vi bất thiện, quay lại nhất tâm hướng thiện, sẽ sanh ra sức mạnh to lớn, có thể hóa giải tai nạn. Tuy còn có rất nhiều ác niệm,

chẳng sao cả, quý vị tập trung sức mạnh, sức mạnh ấy sẽ vượt trội nó. Đây mới là phương pháp bảo vệ môi trường có hiệu quả nhất.

Mỗi lần chúng ta gặp các tai nạn, tôi đều khuyên nhủ, hướng dẫn các đồng học Tịnh Tông các nơi trên toàn cầu: Trong lúc đang bị thiên tai, nhân họa, chúng ta hãy cùng thời gian, bất luận ở chỗ nào cũng đều chẳng quan trọng, mọi người đều tụng kinh, mọi người đều niệm Phật, hồi hướng công đức ấy cho khu vực bị tai nạn, sẽ sanh ra hiệu quả. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã từng làm một thí nghiệm, tôi đã đọc bản báo cáo của ông ta. Ông ta đặt một bình nước trên bàn làm việc của chính mình. Tôi đã đến thăm phòng làm việc của ông ta ở Đông Kinh trong một căn lầu nhỏ. Ông ta dùng điện thoại liên lạc các bạn bè rải rác trên cả thế giới, cùng một thời gian, trong vài phút, ở Đông Kinh là vài phút, mọi người đều căn thời gian cho khéo, tính kỹ sự sai lệch múi giờ, cùng trong một thời gian, dùng ý niệm tốt lành để nghĩ tới bình nước trên chiếc bàn làm việc của ông ta. Thiện niệm của tôi nghĩ tới bình nước ấy, nước bèn kết tinh hết sức đẹp đẽ. Vì thế, tốc độ của ý niệm hết sức nhanh chóng vượt qua không gian. Quý vị vừa nghĩ, ý niệm liền thấu tới, còn mau chóng hơn sóng điện. Nếu dùng ý niệm bất thiện để nghĩ tới chén nước ấy, chén nước sẽ kết tinh hết sức xấu xí, đã làm thí nghiệm [như vậy]!

Thí nghiệm ấy khiến cho chúng tôi suy nghĩ, các đồng học Tịnh Tông chí đồng đạo hợp trên toàn cầu trong cùng một thời gian niệm Phật, cùng thời gian tụng kinh Vô Lượng Thọ, hoặc tụng kinh Địa Tạng, hồi hướng công đức ấy sẽ chẳng thể nghĩ bàn. Trong quá khứ, chúng tôi chỉ làm như thế, chẳng biết là thật sự hữu hiệu hay không? Rất nhiều người vẫn hoài nghi, nói chung cứ nghĩ là làm thì vẫn tốt hơn chẳng làm! Chẳng ngờ thật sự có hiệu quả. Hiệu quả lại còn thù thắng dường ấy, chẳng ngờ tới chuyện này! Vì thế, tôi rất coi trọng thí nghiệm của ông ta. Lần đầu tiên tôi được tiếp xúc là bốn bài báo cáo do các đồng học hạ tải (download) từ Internet, tôi rất coi trọng. Tôi tìm đồng học nghĩ cách liên lạc với ông ta, mời ông ta đến viếng đạo tràng của chúng ta để làm thí nghiệm, báo cáo. Khi tôi sang Đông Kinh họp, đã đến thăm ông ta, mời ông ta đến [chỗ chúng ta] báo cáo. Ông ta đên, chứng tỏ một câu nói trong kinh Phật: *“Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng”*.

Thế giới Cực Lạc, thiên đường, hết thấy tốt đẹp, sanh từ thiện tâm. Tam đồ, địa ngục, hết thấy tai nạn, sanh từ cái tâm bất thiện, chứng minh câu nói ấy của đức Phật là sự thật, là chân lý! Nếu chúng ta mong thân thể đẹp đẽ, khỏe mạnh, chẳng cần dùng những thứ đồ bổ, chẳng cần dùng những thứ khác để phụ trợ! Dùng những thứ ấy, sẽ có tác dụng phụ. Dùng thiện niệm, quý vị dấy lên thiện tâm, thiện niệm, mỗi tế bào, mỗi khí quan trên toàn thân đều trở thành đẹp đẽ, tốt lành nhất. Chúng nó phản ứng. Quý vị hãy ngắm xem, chúng ta khởi tâm động niệm, cái phản ứng đầu tiên là thân thể, sửa đổi thân thể tốt lành hơn. Ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo như đã nói trong phần trước chẳng có gì khác, toàn là thiện niệm.

Từ chỗ này, chúng ta hiểu rõ, quý vị tu hành có công phụ hay không, hãy nhìn vào vẻ mặt, nhìn vào thân thể của quý vị, sẽ biết ngay! Nếu quý vị thật sự

đoạn ác, tu thiện, tướng mạo nhất định sẽ ngày càng tốt đẹp hơn. Tướng chuyên theo tâm, đây là do những thầy tướng số nói. Người học Phật chúng ta hiểu: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Một ý niệm bất thiện sẽ làm hư chính mình, tướng mạo của quý vị sẽ bất thiện, thân thể sẽ chẳng khỏe mạnh cho mấy. Đạo lý này hiện thời đã có khoa học làm chứng bên cạnh. Nếu quý vị vẫn chẳng tin tướng, sẽ chẳng có một tí biện pháp nào cả! Đây là như nhà Phật thường nói: “*Phật độ hữu duyên nhân*” (Phật độ kẻ hữu duyên), “*kẻ hữu duyên*” là gì? Tin tướng sẽ là hữu duyên. Quý vị chẳng tin, sẽ chẳng có duyên. Quý vị vẫn tin vào đường lối của chính mình, muốn tìm thuốc bổ chi đó, muốn tìm thứ gì đó để phụ trợ quý vị, sai lầm mất rồi! Phàm là hết thấy những thứ giúp đỡ từ bên ngoài sẽ chẳng có lợi, chúng chẳng phải là tự nhiên, chẳng cần ngoại giới xen vào.

Vài hôm trước, có một đồng học tặng cho tôi một hộp CD. Trong ấy có hai bộ đĩa. Bộ thứ nhất nói “chớ nên ăn thịt chúng sanh”, lẽ nào quý vị có thể ăn chúng cho được? Bộ thứ hai là Sơn Tây Tiểu Viện, quý vị ở đây đều đã xem. Hơn bốn mươi người từng mắc bệnh nặng, bác sĩ trong bệnh viện tuyên bố chẳng có cách nào chữa trị họ, tuyên bố chấm dứt trị liệu. Họ trở về niệm kinh Địa Tạng, niệm kinh hoặc niệm Phật hiệu, nghiêm nhiên trong một thời gian ngắn ngủi, hai, ba tháng, thân thể đều khôi phục bình thường, lại đi kiểm tra, chẳng còn bệnh nữa! Đây là do nguyên nhân nào? Tôi sợ mọi người không hiểu, ngõ chuyện này là mê tín! Chẳng mê tín! Tôi nói với quý vị hơn một giờ, có đạo lý chứ! Đây chính là dùng ý niệm của chính mình để trị lành bệnh, cùng một đạo lý như nước kết tinh. Trong hai tháng, quý vị ngày đêm đều là thiện niệm, đều chẳng có ác niệm. Nghĩ tới kinh này chính là ý niệm tốt nhất. Nghĩ tướng Phật, Bồ Tát là ý niệm tốt nhất. Chẳng phải là Phật, Bồ Tát có thần lực gì để phù hộ quý vị đâu nhé, chẳng phải vậy! Quý vị nghĩ kiểu đó thì chính là mê tín, sai mất rồi, mà là gì? Thiện niệm! Thiện niệm là Tánh Đức, bản tánh vốn lành.

Giáo dục truyền thống của Trung Hoa nói như thế này: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành). Kinh Phật cũng nói kiểu ấy: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, “*hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh*”, viên mãn nhất, chẳng khiếm khuyết mảy may! Những tôn giáo khác cũng giống như thế, vấn đề là quý vị có tin hay không, điều này rất khó! Kinh luận Đại Thừa Phật pháp đã nói rất hay: “*Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu*” (Tin là nguồn đạo, mẹ công đức). Vô lượng vô biên công đức đều sanh từ tín tâm. Ta chẳng tin điều này, vẫn tin vào thuốc men, vẫn tin vào bác sĩ của ta, sai mất rồi, thật sự sai lầm!

Gần đây nhất, tôi xem một bản báo cáo, dường như cũng là của một bác sĩ Đài Loan. Năm nay, ông ta đã sáu mươi chín tuổi, thuở trẻ bị ung thư, đã trị liệu bằng cách hóa trị (chemotherapy), chữa trị hết sức đau đớn. Đến cuối cùng, ông ta dứt khoát: “Ta chẳng tin vào thuốc men nữa, ta cũng chẳng thêm tin bác sĩ nữa”. Dùng ý niệm của chính mình thật sự chữa lành chính mình. Nay ông ta đã ngoài sáu mươi tuổi, có một bản báo cáo, tôi nghĩ chư vị đều có thể đọc được. Ý niệm quyết định hết thấy. Không chỉ là quyết định sự khỏe mạnh nơi thân tâm của cá nhân, mà còn quyết định thế giới này. Sự an nguy của toàn thể thế giới là

do thiện niệm hay ác niệm quyết định! Mọi người đều thiện, tôi thường nói, thế giới này sẽ là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng, chẳng sai tí nào!

Ý niệm của mọi người chuyển biến núi, sông, đại địa đều thành bảy báu, tự nhiên chuyển biến, chẳng cần chúng ta suy tưởng. Hễ suy tưởng thì sai mất rồi! Suy tưởng là gì? Quý vị có vọng tưởng, hễ vọng tưởng dấy lên, sẽ chẳng phải là thứ tốt đẹp nhất. Tốt đẹp nhất là chẳng có vọng tưởng, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, sẽ xuất hiện thế giới Hoa Tạng, Cực Lạc, vô hạn tốt đẹp, nhà Phật nói là “*chẳng thể nghĩ bàn*”. Câu “*chẳng thể nghĩ bàn*” này quá ư là sâu! Do cái nhân chẳng thể nghĩ bàn, bèn có cái quả chẳng thể nghĩ bàn. “*Chẳng thể nghĩ bàn*” là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều buông xuống, chẳng có! Cái quả đức sẽ viên mãn nhất, chẳng có mấy may khuyết hãm nào!

Trong kinh vãng sanh, đức Phật bảo thân thể của mỗi người [sau khi vãng sanh Cực Lạc] đều là “*tử ma chân kim sắc thân*” (thân có màu như vàng ròng màu tía được trau giồi sáng bóng), thường trụ bất hoại, vĩnh viễn chẳng bệnh tật, vĩnh viễn chẳng già suy. Những nhu cầu cần thiết cho cuộc sống tự nhiên đưa đến, chẳng cần nghĩ tới. Ta muốn ăn cơm, cơm liền hiện đến, đây là còn nghĩ tưởng. Sai mất rồi! Chẳng cần nghĩ. Tập khí của quý vị chẳng đoạn, đến lúc ấy, chúng sẽ hiện tiền. Do một ý niệm “chẳng cần”, chúng sẽ chẳng còn nữa. Đây mới thật sự là “*hết thầy các pháp đều sanh từ tâm tưởng*”, “*thuận theo lòng mong, tâm tưởng sự thành*”! Đó là khi nào? Khi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều buông xuống, nó sẽ hiện tiền. Chúng ta đã học Phật pháp nhiều năm ngàn ấy, nhất là đối với kinh Hoa Nghiêm có thể nói là đã có mức độ khế nhập kha khá, [thế mà] vẫn chẳng tin điều này, vẫn chẳng được thọ dụng từ những phương pháp và hiệu quả này, chẳng gọi là “*uống công học*” hay sao? Vì sao quý vị chẳng thể sử dụng những phương pháp này? Vì sao chẳng đạt được hiệu quả? Nói thật ra là do không tin, tin quá khó!

Nói đến đây, tôi nghĩ đến thầy tôi là thầy Lý. Tôi xuất gia hai năm sau mới thọ giới. Sau khi đã thọ giới, theo quy củ thông thường, đại sự đầu tiên là phải đến bái tạ thầy. Ân giáo huấn, đức vun bồi của thầy chẳng thể quên được! Do vậy, tôi cũng không ngoại lệ, lia giới đàn, đến Đài Trung bái phỏng thầy. Còn chưa vào cửa, thầy ở trong, tôi ở ngoài cửa, thầy trông thấy. Thấy tôi, thầy chỉ tôi bảo: “*Anh phải tin Phật! Anh phải tin Phật!*” Nói khá nhiều lần, tôi đến trước mặt thầy. Thầy bảo tôi ngồi xuống, nói: “Anh có hiểu lời tôi nói hay không?” Tôi thưa: “Con không hiểu cho lắm! Nếu con không tin Phật, làm sao con học Phật cho được? Nếu con không tin Phật, có sao con muốn xuất gia? Nếu con không tin Phật, lẽ nào con đi thọ giới cho được? Thầy chỉ con kêu lớn, ‘anh phải tin Phật, anh phải tin Phật’, con không hiểu a”.

Thầy cười xòa, ngồi xuống, bảo tôi: “*Niềm tin của anh chẳng phải là chân tín. Vì sao chẳng phải là chân tín? Anh chưa làm được!*” Vừa nghĩ, tôi đã cảm nhận được. Đúng thế! Tôi thọ Tam Quy, Ngũ Giới, Tam Quy là “*giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm*”, tuy tôi rất nỗ lực thực hiện, nhưng trên thực tế, vẫn là “*mê chứ chẳng giác, tà chứ chẳng chánh, nhiễm chứ chẳng tịnh*”, chẳng làm được. Tuy đã thọ Ngũ Giới, tôi lại còn thọ Bồ Tát Giới.

Khi xuất gia thuở ấy, đã thọ tam đàn đại giới, nhưng chẳng làm được điều nào! Đây là không tin Phật. Nếu quý vị tin, sẽ thấy điều làm được. Vì thế, thầy dạy tôi: “*Anh hãy suy nghĩ cẩn thận, [sẽ thấy] có những vị lão hòa thượng xuất gia, sống đến tám, chín mươi tuổi, đến chết vẫn chẳng tin*”. Tôi nghe lời ấy mới hoảng nhiên đại ngộ, chuyện này chẳng giả!

Đối với những gì đã học, đã tu, rốt cuộc quý vị liễu giải bao nhiêu? Sự liễu giải của quý vị có độ sâu như thế nào? Có thực hiện nó trong cuộc sống hay chẳng? Có thực hiện trong công việc hay không? Có thực hiện trong xử sự, đối người, tiếp vật hay không? Quý vị có giống như một vị Bồ Tát hay không? Nói theo phía người Tiểu Thừa, quý vị có giống như một vị A La Hán hay không? Thậm chí chúng ta nói thấp hơn, quý vị có giống một vị Tu Đà Hoàn hay không? Trong giáo pháp Đại Thừa, quý vị có giống một vị Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín hay chẳng? Luận định tin hay không từ chỗ này, chúng ta sẽ chẳng đáp được một câu nào! Tín tâm làm chủ tể hết thấy, tin Phật là gì? Tin vào chính mình! Tin vào Tánh Đức của chính mình. Cổ nhân nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, quý vị có tin “*tánh của chính mình vốn lành*” hay chẳng? Vì sao nay quý vị bất thiện? Bất thiện tức là chẳng tin! Bản tánh vốn lành, nhưng ta không tin, ta tin vào tập tánh bất thiện, vậy thì có cách nào đây? Chẳng có cách nào hết!

Chúng ta không tin bản thiện trong tự tánh, mà tin vào phiền não trong A Lại Da Thức, đây là chẳng tin Phật. Phiền não trong A Lại Da là tham, sân, si, mạn nghi, Thân Kiến, Biên Kiến, Tà Kiến, Kiến Thủ Kiến, và Giới Thủ Kiến. Quý vị tin tưởng những thứ ấy. Mã Minh Bồ Tát bảo: “*Bổn Giác vốn có, bất giác vốn không*”, tập tánh vốn không, bản tánh vốn có. Tập tánh vốn không mà ta chẳng đoạn được. Vốn có mà ta không biết, tin Phật ở chỗ nào? Vì thế, ta cúng Phật, cúng hoa, cúng trái cây, có ý nghĩa gì vậy? Đó gọi là trang nghiêm đạo tràng, chẳng nghĩ trang nghiêm tự tánh, nghĩ sai lệch mất rồi! Đối với hoa và quả, [cứ ngỡ] hoa là để cho Phật ngắm, quả để Phật xơi, chẳng có chuyện đó đâu nhé! Hoa và quả đều là giáo huấn của đức Phật, tức là hai bài kệ ở đây sẽ khiến cho quý vị trông thấy hoa bèn nghĩ phải tu cái nhân tốt, trông thấy quả sẽ nghĩ quý vị mong đạt được quả Bồ Đề. Vì thế, đó là giáo học của đức Phật, thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình phải tu cái nhân tốt hòng đạt được quả lành. Có ý nghĩa như thế đó. Quý vị tưởng cúng cho Phật ăn, sai mất rồi!

Vì thế, có người hỏi tôi, đối trước Phật cúng hoa thì có thể cúng hoa giả hay không, có thể cúng trái cây giả hay không? Vì sao? Chẳng cần phải thay! Hoa quả tươi thì phải thay đổi mỗi ngày. Họ hỏi tôi có được hay không? Có thể chứ, biểu thị pháp mà. Nhất là trong thời đại hiện tại, hoa thật thì vài ngày sẽ tàn, tạo thành ô nhiễm, chẳng bằng dùng hoa giả. Trái cây thì chính mình có thể ăn, vẫn được! Quý vị phải hiểu ý nghĩa biểu thị pháp quan trọng. Trông thấy quả, quý vị bèn nghĩ tới quả báo thuộc y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Do nhân lành đạt được quả lành, tối thiểu là thiện quả nhân thiên. Ác niệm sẽ có quả báo là ba ác đạo. Vì thế, chúng nhằm biểu thị pháp, nhắc nhở quý vị, dụng ý ở chỗ này. Cúng hương, đèn, chẳng có gì không phải là giáo dục.

“*Hương, chúc*” (香燭, nhang, đuốc) trước kia là nến hoặc đèn dầu, hương nhằm biểu lộ lòng thành tín, nên gọi là “*tín hương*”. Chúng ta dùng phương pháp gì để truyền đạt tin tức đến chư Phật, Bồ Tát? Hiện thời thuận tiện, hiện tại có điện thoại, có máy fax, có Internet, có TV đều có thể truyền đạt tin tức. Thời cổ chẳng có những thứ ấy; chẳng có những thứ ấy thì dùng gì? Dùng khói. Chư vị đến chơi Trung Hoa, nhất định là sẽ đến thăm Vạn Lý Trường Thành. Quý vị thấy ở trường thành, cứ cách một khoảng lại có một cái Phong Hỏa Đài (烽火台), người ta có thể ở nơi đó được. Nếu gặp phải tình huống khẩn cấp, có địch nhân xâm phạm, họ ở trên đài liền đốt “*lang yên*” (狼煙) tức là khói do đốt phân chó sói, đốt thứ này. Vì sao? Khói phân chó sói chẳng dễ bị gió thổi tan, chẳng giống những thứ khác, khi quý vị đốt, gió vừa thổi, khói liền tan mất, khói phân chó sói vẫn bốc lên cao, chẳng tiêu tan. Vì thế, đốt khói phân chó sói. Ở chỗ này đốt, phía dưới trông thấy, liền đốt tiếp, lập tức truyền từ chỗ này sang chỗ kia, sẽ biết có chuyện cảnh báo, lan truyền rất nhanh.

Vì thế, Phong Hỏa Đài giống như hiện thời chúng ta dùng lò hương. Nay chúng ta thắp hương là để truyền đạt tin tức đến chư Phật, Bồ Tát, và chúng sanh trong chín pháp giới. Thật ra, chuyện này toàn là hình thức! Để thật sự truyền đạt tin tức, chúng ta vừa động niệm, tin tức liền truyền đạt. Ý niệm dấy lên thật sự nhanh chóng hơn tốc độ của sóng điện từ, còn nhanh hơn tốc độ của ánh sáng. Chúng ta dấy một niệm, sẽ lan truyền khắp pháp giới hư không giới. Bất luận thiện niệm hay ác niệm, hễ dấy niệm, sẽ lan truyền trọn khắp pháp giới hư không giới. Cho tới hiện thời, chúng ta mới tin sâu chẳng ngờ những điều kinh văn đã nói, chẳng có nghi hoặc, biết tâm niệm xác thực là như vậy.

Các khoa học gia hiện thời nghiên cứu vật lý, dường như vật lý tiên bộ rất nhanh, nhưng từ đầu đến cuối, họ chẳng thể đột phá chướng ngại tâm lý. Họ dùng khái niệm và phương pháp vật lý để nghiên cứu tâm lý. Ông Thang Ân Tử (Arnold Toynbee) đã nói rất hay, rất có thể là hướng dẫn phương hướng và đường lối cho tương lai đã sai lầm, đâm ra gây hại cho nhân loại. Vì thế, đối với tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo, ông ta thật sự bội phục đến mức năm vóc sát đất, Phật giáo có thể nói những chuyện này rõ ràng, minh bạch như thế. Nhưng rất không may, đại chúng trong xã hội hiện thời ngộ tôn giáo là mê tín, dùng nhãn quang khoa học để phê phán tôn giáo. Trong cách nhìn của ông Thang Ân Tử, cội nguồn của nhân loại là tôn giáo. Nếu vứt bỏ tôn giáo, ý nghĩa, giá trị và mục tiêu của đời người đều chẳng có, con người và cảm thú thật sự chẳng khác nhau! Vì thế, phải nên đọc sách ấy, nhưng sách của ông ta có bản quyền, chúng ta chẳng thể in lại, phải nên mua từ tiệm sách. Tôi trích lục một phần rất nhỏ từ các bút ký ấy, những câu [được trích lục] đều rất trọng yếu, có thể dùng cho các đồng học tham khảo, tôi tin là hữu ích cho việc học Phật của chúng ta. Bản thân ông ta là tín đồ Cơ Đốc Giáo, nhưng chẳng bài xích các tôn giáo khác; ngược lại còn tôn kính các tôn giáo khác. Đây là trí huệ, là người thông hiểu.

Vì thế, trông thấy quả trái, chúng ta nghĩ tới pháp tối thắng, [tức là] pháp thù thắng nhất. Cũng như phẩm kinh này khi vừa mở đầu, kinh văn đã dạy chúng

ta: “*Nhược Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm*” (Nếu Bồ Tát khéo dùng cái tâm), sẽ có thể đạt được hết thảy các pháp thù thắng, vi diệu, ở đây nói là “*pháp tối thắng*”. Vì thế, quý vị phải khéo dùng cái tâm. Ai chẳng muốn khéo dùng cái tâm? Khéo dùng cái tâm chính là như một trăm bốn mươi một thí dụ được nêu ra nơi đây. Quý vị thấy các Ngài sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, có phản ứng tâm lý; đây là “*khéo dùng cái tâm*”. Thành tựu công đức thù thắng nhiệm mầu! Công đức thù thắng nhiệm mầu chính là hai câu sau cùng trong mỗi bài kệ. “*Khéo dùng cái tâm*” là câu nào? Câu thứ hai, tức “*đương nguyện chúng sanh*”, đây là khéo dùng cái tâm. Hai câu tiếp đó chính là công đức thù thắng, nhiệm mầu.

Nếu chúng ta học tập từ chỗ này, học rồi sẽ ngay lập tức hữu dụng. Điều lợi đầu tiên là thân tâm khỏe mạnh, pháp hỷ sung mãn. Chúng ta học Phật, học Phật mà nếu chẳng đạt được pháp hỷ, chẳng phải là trong cuộc sống suốt ngày từ sáng đến tối thường sanh tâm hoan hỷ, quý vị chẳng đạt được, còn nầy sanh phiền não, tức quý vị chẳng phải là đang học Phật. Quý vị thấy có khi nào đức Phật phiền não hay chẳng? Quán Thế Âm Bồ Tát có khi nào phiền não hay không? Địa Tạng Bồ Tát có khi nào phiền não hay chưa? Chẳng có! Vì sao chúng ta sanh phiền não? Chẳng khéo dùng cái tâm! Chúng ta sử dụng cái tâm luân hồi, dùng sai mất rồi! Chẳng phải là chúng ta sử dụng thiện tâm nơi bản tánh, nói theo Phật pháp sẽ là Bồ Đề tâm. Chân tâm vốn lành, nay chúng ta nói Bồ Đề tâm rất rõ ràng: “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Đó là căn, tức căn bản! Tổ tiên xa xưa, có lẽ là từ năm ngàn năm trước, cũng rất lỗi lạc, đã tổng kết thành một chữ, ái tâm! Chúng ta thấy điều thứ nhất trong giáo dục luân lý là “*phụ tử hữu thân*” (cha con có tình thân), thân ái. Tình thân ái chính là “*từ bi*” như nhà Phật đã nói. Vì thế, Phật giáo dùng “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Phải biết chỗ nào cũng đều tạo thuận tiện cho người khác, chớ nên gây khó khăn cho người ta. Đây là học Phật. Chư Phật, Bồ Tát chỗ nào cũng tạo thuận tiện cho người khác!

Người học Phật chẳng có sanh tử, đã liễu sanh tử, “*liễu*” (了) là hiểu rõ, hiểu rõ chân tướng của sanh tử là chuyện như thế nào, hiểu rõ ràng, minh bạch. Hết thảy chúng sanh có sanh tử hay không? Chẳng có! Sanh tử giống như chúng ta hiện thời nói là “*thay quần áo*”. Quần áo đã cũ, cởi ra, thay một bộ mới. Nếu quý vị là thiện tâm, thiện hạnh, tâm địa thiện, càng thay đổi càng xinh đẹp, chẳng cần thân người, đổi lấy thân trời. Đổi thân Dục Giới Thiên thành thân Sắc Giới Thiên, càng thay đổi càng đẹp đẽ. Tâm hạnh bất thiện, sẽ đổi lấy thân kém cỏi, đánh mất thân người, đổi lấy thân súc sanh, đổi lấy thân ngạ quỷ, càng thay đổi càng tệ. Vì thế, thân có sanh diệt, linh tánh bất diệt, nhất định phải biết điều này. Nếu quý vị chẳng biết “*linh tánh*” là gì, [cứ thắc mắc] “*rốt cuộc tôi có linh tánh hay không?*” Tôi hỏi quý vị, đêm ngủ quý vị có nằm mộng hay chẳng? Có chứ! Có nằm mộng. Mộng chính là linh tánh. Nếu người đã chết, giống như nằm mộng, nhưng chẳng tỉnh mộng. Ở trong mộng, kẻ ấy sẽ tìm một thân thể, đi vào đường khác. Nếu vào trong nhân đạo, người ấy lại tìm một thân thể khác, sẽ lại sanh ra. Linh tánh bất diệt! Trong Phật pháp gọi là A Lại Da, là “*thần thức*”, nó là gì vậy? Nó chẳng phải là tự tánh, nhưng nó cũng chẳng rời lìa tự tánh. Tự tánh trong trạng

huống mê mất thì gọi là “*thần thức*”. Đã giác ngộ, giác ngộ thì sẽ chẳng ở trong lục đạo, nó cũng sẽ chẳng vào trong mười pháp giới; đây là giác ngộ. Quý vị còn luân chuyển trong lục đạo thì là mê; đây là thần thức, chẳng gọi là tự tánh. Do có đồng học hỏi chuyện này, mọi người nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải thông hiểu. Vì thế, chúng ta đối với hoa và quả, [phải hiểu] không nhất định là để cúng Phật. Bất cứ khi nào trông thấy hoa, bèn biết tu nhân tốt, trông thấy quả bèn biết trong tương lai sẽ đạt được quả báo tốt đẹp. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, giảng kinh tới chỗ này vậy!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 36 hết